



Mục lục

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

3 ĐẶNG QUANG ĐỊNH:

Sự vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

17 PHẠM TIẾN DŨNG:

Xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng

29 BÙI THỊ NGỌC LAN:

Phê phán một số quan điểm phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

40 NGUYỄN HÙNG OANH:

Xây dựng và phát huy nguồn lực con người trong thực hiện chủ trương bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa

49 ĐỖ VĂN YÊN:

Bảo vệ chủ quyền biển đảo, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa

LÝ LUẬN - THỰC TIỄN

57 ĐỖ HUY HÀ:

Chủ động nhận diện, phòng ngừa, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

THÔNG TIN - TƯ LIỆU

66 PV:

Hội đồng Lý luận Trung ương tọa đàm với Quân khu 7 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới

70 PV:

Hội thảo “Kinh tế Việt Nam qua 50 năm thống nhất xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

SỰ VẬN DỤNG, BỔ SUNG, PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

● PGS, TS ĐẶNG QUANG ĐỊNH

Viện Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Chủ nghĩa Mác ra đời vào những năm 40 của thế kỷ XIX, trên cơ sở kế thừa thành tựu nhận thức khoa học của lịch sử tư tưởng nhân loại. Đó là học thuyết vĩ đại về sự giải phóng và phát triển con người. Bằng việc phát hiện ra những quy luật khách quan của sự vận động, biến đổi của toàn bộ thế giới vật chất và lịch sử loài người, lần đầu tiên trong lịch sử tư tưởng nhân loại, C.Mác đã chỉ ra cho giai cấp vô sản và nhân loại tiến bộ toàn thế giới những con

đường và biện pháp hiện thực để tự giải phóng khỏi ách áp bức, bóc lột, bất công để xây dựng một chế độ xã hội mới - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Với thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga vĩ đại năm 1917, chủ nghĩa xã hội từ một học thuyết trở thành một hệ thống với chế độ chính trị - xã hội mới tiến bộ, góp phần giải phóng nhân loại.

Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác

- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”. Trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, Đảng đã vận dụng, bổ sung và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trên nhiều vấn đề quan trọng.

Thứ nhất, nêu ra những đặc trưng mới của chủ nghĩa xã hội

Khi nói về những đặc trưng của xã hội cộng sản, C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng, trong chủ nghĩa cộng sản:

- Chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất bị thủ tiêu. Sở hữu toàn xã hội.

- Sự phân chia giai cấp bị thủ tiêu, do đó, sự thống trị của một giai cấp này đối với các giai cấp khác cũng bị thủ tiêu và nhà nước, với tư cách là công cụ thống trị sẽ không còn nữa.

- Sự phân công lao động mang tính giai cấp bị thủ tiêu, do đó không còn sự đối lập giữa lao động chân tay và lao động trí óc, giữa thành thị và nông thôn.

- Mọi cá nhân đều là người tự do và phát triển toàn diện, con người làm chủ tất cả những phương tiện, điều kiện vật chất, chủ động và tự giác điều phối chúng để phục vụ cho con người.

- Xã hội cộng sản chủ nghĩa có đầy đủ mọi điều kiện để biến đổi con người thành những con người thực sự với nghĩa hoàn toàn đầy đủ của nó.

Trên cơ sở những nguyên lý chung mà C.Mác và Ph.Ăngghen nêu ra, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề xuất nhiều tư tưởng mới về chủ nghĩa xã hội. Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991) xác định: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội:

- Do nhân dân lao động làm chủ.

- Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu.

- Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

- Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân.

- Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ.

- Có quan hệ hữu nghị và hợp tác

với nhân dân tất cả các nước trên thế giới”.

Đến *Cương lĩnh* (năm 2011), Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu nhận thức tổng quát về đặc trưng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”.

Mới đây, trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu ra nhiều quan điểm mới về đặc trưng của chủ nghĩa xã hội

mà chúng ta cần phải tiếp thu, kế thừa, làm sâu sắc thêm nhận thức về đặc trưng của chủ nghĩa xã hội. Đó là: “sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường. Và chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân”. Nội dung của quan điểm mà Tổng Bí thư nêu ra là gợi mở cho chúng ta cách tiếp cận mới và thực chất về chủ nghĩa xã hội Việt Nam để chúng ta tiếp tục suy nghĩ.

Thứ hai, nhận thức sâu sắc hơn và bổ sung các mối quan hệ lớn (chủ yếu) trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, coi đó như là vấn đề có tính quy luật của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội

Trong giai đoạn 1986-1996, Đảng Cộng sản Việt Nam tập trung vào nhận thức và giải quyết 5 mối quan hệ lớn: quan hệ giữa đổi mới với ổn định và phát triển; quan hệ giữa đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị; quan hệ giữa kinh tế thị trường với định hướng



Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động _ Ảnh: MH

xã hội chủ nghĩa; quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất với xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; quan hệ giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Những mối quan hệ được nhận thức và giải quyết đã góp phần vào sự ổn định đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Trong giai 1996-2006, các mối quan hệ lớn được gắn với nhận thức trong tổng thể các vấn đề lớn, như đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây

dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Đặc biệt, giai đoạn này, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có nhận thức mới về mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phát triển văn hóa; quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển, đồng thời tiếp tục giải quyết tốt mối quan hệ giữa

phát triển lực lượng sản xuất với xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất; đề ra nhiệm vụ phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội.

Trong giai đoạn 2006-2011, việc nhận thức các mối quan hệ được thể hiện đầy đủ và ngày càng đầy đủ, sâu sắc hơn. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng Cộng sản Việt Nam nêu ra 8 mối quan hệ lớn. Văn kiện Đại hội XI (năm 2011) nêu yêu cầu nhận thức và giải quyết cả 8 mối quan hệ lớn này trong tổng thể lý luận về chủ nghĩa xã hội. Tám mối quan hệ lớn mà Đảng nêu ra được nhận thức và giải quyết trong mối quan hệ hữu cơ chặt chẽ giữa lý luận về đổi mới tư duy chủ nghĩa xã hội và lý luận về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đảng đã xác định, để nhận thức đúng và giải quyết tốt 8 mối quan hệ cơ bản thì phải gắn với việc nhận thức đúng 8 đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và 8 phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đại hội XII của Đảng (năm 2016), tiếp tục khẳng định lại 8 mối quan hệ lớn đã được nhận thức và bổ sung thêm 1 mối quan hệ lớn (mối quan hệ

lớn thứ 9), đó là mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường.

Trên tinh thần tiếp tục bổ sung, phát triển lý luận trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định lại 9 mối quan hệ lớn đã được đề ra tại Đại hội XII và bổ sung thêm một mối quan hệ lớn (thứ 10), đó là mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII nhấn mạnh, để thực hiện được các định hướng đối với sự phát triển đất nước, “cần tiếp tục nắm vững và xử lý tốt các mối quan hệ lớn: Giữa ổn định, đổi mới và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập

quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ; và đặc biệt, mối quan hệ mới được bổ sung lần này là mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Đó là những mối quan hệ lớn, phản ánh các quy luật mang tính biện chứng, những vấn đề lý luận cốt lõi về đường lối đổi mới của Đảng ta, cần tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện và phát triển phù hợp với thay đổi của thực tiễn; đòi hỏi chúng ta phải nhận thức đúng và đầy đủ, quán triệt sâu sắc và thực hiện thật tốt, có hiệu quả. Tuyệt đối không được cục đoan, phiến diện”.

Những vấn đề lý luận và thực tiễn về 10 mối quan hệ lớn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần xác định rõ hơn những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội, góp phần vào sự hoàn thiện lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; tạo ra động lực của đổi mới và phát triển toàn diện đất nước trong thời kỳ mới. 10 mối quan hệ được nêu trong văn kiện Đại hội XIII góp phần vào việc củng cố nền tảng tư tưởng của Đảng trong thời đại mới.

Thứ ba, đưa ra quan niệm mới về động lực xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định: “Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nền văn hóa, con người Việt Nam; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất”.

Khi coi khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc là động lực chủ yếu của sự phát triển đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã hướng vào nguồn lực nội sinh, năng lượng tiềm tàng tạo thành sức mạnh vĩ đại của dân tộc trong thời kỳ mới. Khát vọng phát triển của một dân tộc là sự cộng hưởng những khát vọng vươn

lên của cộng đồng, của con người cùng quốc gia - dân tộc, tạo thành nguồn năng lượng nội sinh to lớn, sống động và sức mạnh vô song. Đó chính là động lực trung tâm của một quốc gia - dân tộc trên con đường đi tới tương lai. Đối với Việt Nam, một dân tộc có truyền thống đoàn kết, văn hiến, anh hùng, khát vọng phát triển đất nước sẽ là một sức mạnh nội sinh phi thường, cội nguồn tạo nên những kỳ tích trong suốt tiến trình hàng nghìn năm dựng nước, giữ nước.

Để tạo đột phá chiến lược để tới “năm 2025: là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030: là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến 2045: trở thành nước phát triển, thu nhập cao”, theo tinh thần Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, đòi hỏi chúng ta phải khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc của mỗi con người Việt Nam, tạo nên sức mạnh của cả cộng đồng dân tộc, để củng cố cơ đồ, tăng cường vị thế đất nước cho phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

Thực hiện sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đến nay, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Việt Nam đã trở thành nước đang phát triển, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế mạnh mẽ và sâu rộng. Kinh tế tăng trưởng cao và ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; văn hóa, xã hội có bước phát triển mới; đời sống nhân dân từng bước được nâng lên; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị được củng cố; độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững. Quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu. Vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao.

Thứ tư, đưa ra nhiều phương thức xây dựng chủ nghĩa xã hội

“Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức; Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người, nâng cao đời sống

nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại; Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện”.

Trong các nội dung trên, Đảng Cộng sản Việt Nam tập trung xây dựng Đảng cầm quyền vững mạnh, trên cơ sở vận dụng sáng tạo lý luận Mác - Lênin.

Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã nêu rõ mục đích, nhiệm vụ của Đảng và những cơ sở lý luận chung của chiến lược, sách lược đấu tranh cách mạng - vạch ra nền móng của việc xây dựng Đảng về chính trị. Các ông cho rằng, Đảng chân chính phải mang bản chất của giai cấp công nhân, có tinh thần

quốc tế vô sản. Đảng hoạt động trên nguyên tắc tập trung dân chủ.

Trên cơ sở những nguyên lý của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin, ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Đó là kết quả của sự chuẩn bị đầy đủ về tư tưởng, chính trị và tổ chức; của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể nước ta; là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đáp ứng nhu cầu lịch sử của đất nước ta; phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

Từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định, Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, mang bản chất giai cấp công, nhân dân lao động, lợi ích của toàn dân tộc. Đảng Cộng sản Việt Nam là một bộ phận của hệ thống chính trị, đồng thời là hạt nhân lãnh đạo của toàn bộ hệ thống chính trị. Chức năng lãnh đạo của Đảng thể hiện trên những nội dung chủ yếu sau: Đảng đề ra Cương lĩnh chính trị, đường lối, chiến lược, chủ trương phát triển kinh tế, xã hội; đồng thời tổ chức tuyên truyền,

thuyết phục, vận động các tổ chức và xã hội ủng hộ, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng.

Đặc biệt, việc xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền là vấn đề lý luận và thực tiễn mới, sâu sắc mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã phát triển sáng tạo lý luận Mác - Lênin. Đảng cầm quyền là khái niệm dùng để chỉ một đảng chính trị đại diện cho giai cấp đang nắm quyền lực và lãnh đạo chính quyền để tổ chức, quản lý đất nước, bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị. Điều này đã được V.I.Lênin nêu ra là, trong thể chế chính trị xã hội chủ nghĩa, duy nhất chỉ có Đảng Cộng sản nắm quyền lãnh đạo nhà nước và xã hội, không có sự cạnh tranh, chia sẻ quyền lực cho các đảng chính trị khác; thực hiện thể chế nhất nguyên, không có đảng đối lập tranh giành quyền lực nhà nước. Tuy nhiên, những vấn đề thực tiễn mới đặt ra nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Để nâng cao năng lực lãnh đạo của một đảng cầm quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: “công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên, hiệu quả cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ

chức và cán bộ; thường xuyên củng cố, tăng cường đoàn kết trong Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm các nguyên tắc xây dựng Đảng, thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng”. Đây là sự bổ sung, phát triển sáng tạo lý luận Mác - Lênin.

Thứ năm, xây dựng lý luận sáng tạo, đột phá về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Chứng kiến sự phát triển của kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, C.Mác đã thấy những khuyết tật của nó. Từ đó, C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng, một nền sản xuất có kế hoạch sẽ góp phần khắc phục được những khuyết tật của kinh tế thị trường trong chủ nghĩa tư bản. Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, nền kinh tế của chế độ xã hội mới cần phải điều khiển sản xuất theo một kế hoạch thống nhất. Nhà nước xã hội chủ nghĩa có vai trò đặc biệt là tổ chức, quản lý, chi phối các tư liệu sản xuất và sản phẩm thặng dư, do đó, đảm bảo mục tiêu nền sản xuất phục vụ lợi ích và sự giàu có chung. Ph.Ăngghen viết: “cùng với việc xã hội nắm lấy những tư liệu sản xuất thì sản xuất hàng hóa đối với những người sản xuất cũng bị loại trừ. Tình trạng vô chính phủ trong nội bộ

nền sản xuất xã hội được thay thế bằng một sự tổ chức có kế hoạch, có ý thức....”. Có thể C.Mác và Ph.Ăngghen không phủ nhận kinh tế thị trường nói chung khi các ông đã đề cập đến dòng chảy của công nghệ và tư bản mà không sức mạnh nào ngăn cản được. Nó loại bỏ mọi rào cản, biên giới, trở lực và bó buộc đối với thương mại toàn cầu. C.Mác là người đầu tiên nhìn thấy khả năng thế giới trở thành một thị trường toàn cầu không bị giới hạn bởi các đường biên giới quốc gia. Nhưng, thực tiễn vận động của kinh tế thị trường hiện đại làm xuất hiện những điều mà C.Mác và Ph.Ăngghen chưa thể dự liệu được.

Trong xu thế phát triển của thế giới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra nhiều tư tưởng mới về kinh tế thị trường, và coi lý luận kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một sáng tạo lý luận đột phá.

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam như bước chuyển đổi đặc thù trong tiến trình phát triển chung của nhân loại từ xã hội nông nghiệp sang xã hội công nghiệp và kinh tế tri thức. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ

nghĩa ở Việt Nam có đặc trưng cơ bản là:

Về mục đích: “Mục đích của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là phát triển lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống nhân dân”.

Đặc trưng về sở hữu: có nhiều hình thức sở hữu, bao gồm cả công hữu và tư hữu.

Đặc trưng về kết cấu kinh tế: nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của nền kinh tế. Đặc biệt, nếu trước đây, ở Việt Nam chỉ có kinh tế nhà nước, thì hiện nay, kinh tế kinh tế tư nhân được coi là động lực quan trọng của nền kinh tế. Đây được coi là một phương sách quan trọng để giải phóng sức sản xuất; huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển.

Đặc trưng về phân phối: phân phối theo lao động và các yếu tố sản xuất khác, dựa trên nguyên tắc cơ chế thị trường có sự điều tiết vĩ mô của nhà nước.

Về cơ chế vận hành của nền kinh tế: vừa tuân theo quy luật của thị trường,

vừa chịu sự chi phối bởi các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội và các yếu tố bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Chủ thể của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, sự quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, trên cơ sở phát huy mọi tính tích cực, chủ động, sáng tạo của nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chế độ kinh tế.

Về phương tiện, công cụ, động lực của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đó là mở cửa hội nhập, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Những năm đổi mới, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đang dần được hoàn thiện theo hướng hiện đại, đồng bộ và hội nhập, tạo động lực cho sự phát triển đất nước. Đại hội XIII, Đảng ta nhận định: “Nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng đầy đủ hơn. Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách tiếp tục được hoàn thiện phù hợp với yêu cầu xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế. Các yếu tố thị trường và

các loại thị trường từng bước phát triển đồng bộ, gắn với thị trường khu vực và thế giới. Nhiều rào cản tham gia thị trường được dỡ bỏ; môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện rõ rệt, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển doanh nghiệp khá sôi động. Doanh nghiệp nhà nước từng bước được sắp xếp, tổ chức lại có hiệu quả hơn; kinh tế tư nhân ngày càng khẳng định là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế tập thể từng bước đổi mới gắn với cơ chế thị trường; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển nhanh, là bộ phận quan của nền kinh tế nước ta”. “Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đang dần được hoàn thiện theo hướng hiện đại, đồng bộ và hội nhập. Đã hình thành hệ thống pháp luật về kinh tế khá đầy đủ, tạo cơ sở pháp lý cho các doanh nghiệp thuộc mọi loại hình sở hữu hoạt động. Vai trò của Nhà nước đã được điều chỉnh phù hợp hơn với cơ chế thị trường, về cơ bản, đã thiết lập được khung pháp luật và bộ máy thực thi hiệu quả hơn.

Từ khi đổi mới đất nước (năm 1986) đến nay, kinh tế Việt Nam đã đạt tốc độ tăng trưởng khá ấn tượng. Đối

mới kinh tế và chính trị từ năm 1986 đã thúc đẩy phát triển kinh tế, nhanh chóng đưa Việt Nam từ một trong những quốc gia nghèo nhất trên thế giới trở thành quốc gia thu nhập trung bình thấp. Liên tiếp trong 4 năm, từ năm 2016 - 2019, Việt Nam đứng trong топ 10 nước tăng trưởng cao nhất thế giới, là một trong 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất. Đặc biệt, trong năm 2020, trong khi phần lớn các nước có mức tăng trưởng âm hoặc đi vào trạng thái suy thoái do tác động của dịch COVID-19, kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng dương 2,91%, góp phần làm cho GDP trong 5 năm qua tăng trung bình 5,9 %/năm, thuộc nhóm nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong khu vực và trên thế giới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên, nếu như năm 1989 mới đạt 6,3 tỷ USD/năm, thì đến năm 2020 đã đạt khoảng 268,4 tỷ USD/năm. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt, năm 1985 bình quân thu nhập đầu người mới đạt 159 USD/năm, thì đến năm 2020 đạt khoảng 2.750 USD/năm. Các cân đối lớn của nền kinh tế về tích lũy - tiêu dùng, tiết kiệm - đầu tư, năng lượng,

lương thực, lao động - việc làm... tiếp tục được bảo đảm, góp phần củng cố vững chắc nền tảng kinh tế vĩ mô. Từ 2002 đến 2018, GDP đầu người tăng 2,7 lần, đạt trên 2.700 USD năm 2019. Nhờ thành tựu của đổi mới, tới nay, khoảng vào cuối những năm 1980, 45 triệu người dân Việt Nam đã thoát nghèo. Tỷ lệ nghèo giảm mạnh từ hơn 70% xuống còn dưới 6% vào năm 2018 (3,2 USD/ngày theo sức mua ngang giá).

Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam năm 2020 được xếp thứ 42/131 nước, đứng đầu nhóm 29 quốc gia có cùng mức thu nhập. Xếp hạng về phát triển bền vững của Việt Nam đã tăng từ thứ 88 năm 2016 lên thứ 49 năm 2020, cao hơn nhiều so với các nước có cùng trình độ phát triển kinh tế.

35 năm đổi mới cũng là một chặng đường hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng trên nhiều cấp độ, đa dạng về hình thức, theo nguyên tắc và chuẩn mực của thị trường toàn cầu của Việt Nam. Việt Nam đã thiết lập được nhiều quan hệ đối tác chiến lược về kinh tế. Từ khi gia nhập WTO đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, toàn diện với

nhiều nước trên thế giới. Các đối tác FTA mà Việt Nam tham gia có độ phủ rộng hầu hết các châu lục với gần 60 nền kinh tế có tổng GDP chiếm gần 90% GDP thế giới, trong đó có 15 nước thành viên G20 và 9/10 đối tác kinh tế-thương mại lớn nhất của Việt Nam thuộc 3 trung tâm kinh tế lớn nhất thế giới là Bắc Mỹ, Tây Âu và Đông Á. Năm 2020 phê chuẩn và triển khai có hiệu quả EVFTA; tham gia ký Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) và ký FTA Việt Nam - Anh)... Với hơn hơn 500 hiệp định song phương và đa phương trên nhiều lĩnh vực mà Việt Nam tham gia, là những cánh cửa lớn, đa chiều để Việt Nam định hướng hoàn thiện khung khổ thể chế phát triển kinh tế thị trường và tự tin hội nhập ngày càng đầy đủ, hiệu quả hơn.

Trong 35 năm đổi mới, các thành tựu xây dựng con người của nước ta còn được thể hiện qua chỉ số HDI có xu hướng tăng đều và khá ổn định, cả về giá trị tuyệt đối cũng như thứ hạng. “Chỉ số phát triển con người (HDI) năm 2019 của Việt Nam là 0,704. Với kết quả này Việt Nam đã lọt vào danh sách các nước phát triển con người

cao và được xếp thứ 117/189 quốc gia và vùng lãnh thổ”. Chỉ số phát triển con người vừa thể hiện tính nhân văn, vừa là thước đo tổng hợp phản ánh sự phát triển của con người trên các phương diện: sức khỏe tri thức và thu nhập. HDI giúp tạo ra một cái nhìn tổng quát về sự phát triển của một quốc gia, dựa vào năm tiêu chí: 1) con người là trung tâm của sự phát triển; 2) người dân là mục tiêu của sự phát triển; 3) việc nâng cao vị thế của người dân (bao gồm cả sự hưởng thụ và cống hiến); 4) chú trọng việc tạo lập sự bình đẳng cho người dân về mọi mặt (thí dụ như tôn giáo, dân tộc, giới tính, quốc tịch,...); 5) tạo cơ hội để lựa chọn tốt nhất cho người dân về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa...”

Việt Nam cũng là thành viên chủ động, tích cực và có trách nhiệm cao trong các tổ chức quốc tế. Việt Nam đã tham gia vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), các tổ chức của Liên hợp quốc... đóng góp tích cực và đang trở thành nước có vị thế và vai trò ngày càng cao ở khu vực, được cộng đồng quốc tế tôn trọng. Bên cạnh đó, Việt

Nam đã được tín nhiệm bầu vào các cơ quan quan trọng của Liên hợp quốc, như: Hội đồng Nhân quyền nhiệm kỳ 2014 - 2016, Ủy ban Di sản Thế giới của UNESCO nhiệm kỳ 2013-2017, Hội đồng Kinh tế - Xã hội của Liên hợp quốc (ECOSOC) nhiệm kỳ 2016-2018.

Đặc biệt, năm 2020, Việt Nam đã hoàn thành tốt cùng lúc cả ba trọng trách: Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, Chủ tịch ASEAN và Chủ tịch AIPA. Điều này góp phần nâng cao uy tín, vị thế Việt Nam trong khu vực và trên thế giới. Việc Đại hội đồng Liên hợp quốc đã bỏ phiếu bầu 5 nước ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an nhiệm kỳ 2020 - 2021, Việt Nam đạt được số phiếu kỷ lục (192/193 phiếu). Điều này đã tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín của Việt Nam. Có thể khẳng định, Việt Nam đã thực sự chủ động, tích cực tham gia hội nhập quốc tế với một vị thế mới, bắt kịp với xu thế của thời đại.

Những thành tựu của công cuộc đổi mới kể trên là kết quả của quá trình phấn đấu liên tục, bền bỉ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII khẳng định: “Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh chính trị của Đảng tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, lý luận dẫn dắt dân tộc ta vững vàng tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; là nền tảng để Đảng ta hoàn thiện đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới”.

Những thành tựu to lớn qua 35 năm đổi mới đánh dấu một bước tiến chưa từng thấy trên con đường xây dựng, phát triển đất nước, minh chứng thuyết phục cho tính chất ưu việt của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang xây dựng ■

XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI VỮNG MẠNH VỀ CHÍNH TRỊ GÓP PHẦN BẢO VỆ VỮNG CHẮC NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

● Trung tướng **PHẠM TIẾN DŨNG**

Chính ủy Học viện Chính trị

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”¹; “Những

thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử là kết tinh sức sáng tạo của Đảng và nhân dân ta, khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế



Hải quân Việt Nam được trang bị hiện đại _ Ảnh: TTXVN

phát triển của thời đại; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam”². Tuy nhiên, đất nước ta càng đạt được những thành tựu phát triển to lớn, các thế lực thù địch càng hần học, điên cuồng tìm mọi cách để chống phá cách mạng Việt Nam trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Một trong những trọng tâm chống phá là chúng tập trung tấn công trực diện vào nền tảng tư tưởng của Đảng nhằm bác bỏ, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hệ thống quan điểm, đường lối của Đảng.

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam và đó cũng là nền tảng tư tưởng của Quân đội nhân dân Việt Nam. Trước sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị xác định: Đấu tranh bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới là nội dung cơ bản, hệ trọng, có ý nghĩa sống còn của công tác xây dựng,

chính đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cả hệ thống chính trị, của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; là công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, của từng cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu³. Đồng thời, Nghị quyết chỉ rõ, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới phải quán triệt quan điểm: “Gắn kết chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, xây là cơ bản, chống phải quyết liệt, hiệu quả”⁴. Theo đó, phải tập trung xây dựng các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự vững mạnh là nhân tố có ý nghĩa quyết định hiệu quả đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

Quân đội nhân dân Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức, lãnh đạo, giáo dục và rèn luyện, mang bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc sâu sắc; đội quân chiến đấu, công tác và lao động sản

xuất; lực lượng chính trị trung thành, tin cậy, công cụ bạo lực sắc bén bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước xã hội chủ nghĩa và cuộc sống lao động trong hòa bình của nhân dân. Trong chiến tranh, cán bộ, chiến sĩ chiến đấu ngoan cường, dũng cảm vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Trong lao động sản xuất, Quân đội tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh, xung kích đến những vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn, gian khổ để giúp đỡ xây dựng địa phương vững mạnh. Là đội quân công tác, cán bộ, chiến sĩ luôn đồng cam, cộng khổ cùng nhân dân, tích cực vận động và giúp dân xóa đói, giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống, tham gia xây dựng hệ thống chính trị, đời sống văn hóa ở cơ sở, giữ vững ổn định chính trị - xã hội; luôn xung kích, đi đầu trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, xả thân trong hiểm nguy để cứu tính mạng và tài sản của nhân dân, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ thời kỳ mới. Đồng thời, các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị và cán bộ, chiến sĩ trong quân đội còn là lực

lượng tiên phong đấu tranh với chiến lược “diễn biến hòa bình”, quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Vì vậy, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị là một đảm bảo chắc chắn góp phần giữ vững, không ngừng tăng cường và bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới. Theo đó, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới, cần tập trung vào những nội dung cốt lõi sau:

Một là, giữ vững và không ngừng tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân Việt Nam

Đây vừa là nguyên tắc, vừa là nội dung cơ bản trong xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại và hiện đại, là nhân tố quyết định bảo đảm cho Quân đội ta luôn vững mạnh về chính trị. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Phải xây

dựng và lãnh đạo vững chắc *lực lượng vũ trang cách mạng của nhân dân*, bảo đảm đánh thắng bất cứ kẻ thù nào, bất cứ hoàn cảnh nào”⁵ và nhắc nhở: “Phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong quân đội”⁶. Chỉ có như vậy, Quân đội ta mới giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc; mới bảo đảm cho Quân đội ta thực sự là quân đội của dân, do dân, vì dân. Vì vậy, cần phải tập trung xây dựng Đảng bộ Quân đội trong sạch vững mạnh tiêu biểu cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, có năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao là điều kiện tiên quyết bảo đảm, giữ vững và không ngừng tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội và lãnh đạo Quân đội thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhiệm vụ chính trị được giao.

Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong Đảng bộ Quân đội cần quán triệt, thực hiện nghiêm quan điểm, chủ trương về xây dựng Đảng theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XI. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị

quyết Trung 4 (Khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 87-CT/QUTW của Thường vụ Quân ủy Trung ương về Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về “Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Nghị quyết số 847-NQ/QUTW ngày 28/12/2021 của Quân ủy Trung ương về “Phát huy phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới”. Thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng gắn với kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chủ trì, cán bộ chủ chốt. Coi trọng củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đặc biệt là xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh. Kết hợp chặt chẽ xây dựng đội ngũ cán bộ với xây dựng đội

ngũ đảng viên vững mạnh, có chất lượng cao, số lượng phù hợp, xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. Giữ vững và thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, rà soát, sàng lọc, đưa những người có những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” không đủ tư cách ra khỏi Đảng; kiên quyết xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội. Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy trí tuệ tập thể, đề cao tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ. Rà soát, sửa đổi, bổ sung và thực hiện nghiêm quy chế làm việc, quy chế lãnh đạo các mặt công tác trọng yếu; đổi mới phương pháp, phong cách lãnh đạo theo hướng tập trung, sâu sát, quyết liệt, thiết thực hiệu quả. Nêu cao ý thức tự giác học tập, tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, thực hiện nghiêm các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy,

cán bộ chủ trì các cấp; cổ vũ, biểu dương những tấm gương sáng về đạo đức, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong đơn vị, đồng thời kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, hành vi phi đạo đức, thiếu nhân văn, phản văn hóa trong cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục đổi mới và hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội, thực hiện nghiêm chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính uỷ, chính trị viên trong Quân đội. Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới, tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với Quân đội. Kết hợp chặt chẽ giữa giữ vững sự lãnh đạo của Đảng với tăng cường sự quản lý của Nhà nước đối với Quân đội. Không đối lập sự lãnh đạo của Đảng với sự quản lý của Nhà nước. Kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “phi chính trị hoá” quân đội của các thế lực thù địch. Khắc phục quan niệm sai lầm đòi tăng cường sự quản lý của Nhà nước bằng cách buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội.

Hai là, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức, giác ngộ chính trị, bồi dưỡng lý tưởng cách

mạng, tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, niềm tin khoa học vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, đường lối đổi mới của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội cho cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội

Thực tiễn xây dựng, trưởng thành, chiến đấu và chiến thắng của Quân đội ta đã chỉ rõ, chỉ có trên cơ sở giác ngộ chính trị cao, lập trường, bản lĩnh chính trị vững vàng thì cán bộ, chiến sĩ quân đội mới kiên định với mục tiêu lý tưởng, trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân, sẵn sàng vượt qua khó khăn thử thách, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Giác ngộ, lập trường, bản lĩnh chính trị là yếu tố cơ bản tạo thành sức mạnh chính trị, tư tưởng, tinh thần, làm cơ sở tạo thành sức mạnh tổng hợp của quân đội. Đó còn là cơ sở để cán bộ, chiến sĩ phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ; là điều kiện cơ bản để cán bộ, chiến sĩ nhận thức, xem xét và giải quyết đúng đắn các sự kiện, hiện tượng trong đời sống xã hội; nhận thức đúng kẻ thù, không mơ hồ, ảo tưởng, lẫn lộn bạn - thù, địch - ta; có thái độ kiên quyết, đấu tranh bảo vệ

cái đúng, phê phán cái xấu, cái sai. Lập trường, bản lĩnh chính trị vững vàng của Quân đội còn là một trong những điều kiện cơ bản để giữ vững ổn định chính trị, làm cho Quân đội thực sự là lực lượng chính trị tin cậy của Đảng, Nhà nước, nhân dân.

Cần tập trung đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, làm cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong quân đội nhận thức ngày càng đầy đủ, sâu sắc hơn chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, làm cho hệ tư tưởng của Đảng giữ vai trò chủ đạo chi phối, định hướng nhận thức và hành động của Quân đội. Nâng cao nhận thức, giác ngộ của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; xây dựng niềm tin, sự kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Thường xuyên quán triệt, phổ biến làm cho mọi cán bộ, đảng viên, chiến

sĩ trong Quân đội nắm vững tình hình, nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ của quân đội, chức trách, nhiệm vụ được giao và âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, xây dựng ý thức cảnh giác cách mạng, xây dựng ý chí, động cơ, quyết tâm thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao. Tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục truyền thống, lịch sử vẻ vang của dân tộc, của Đảng, của Quân đội, bồi dưỡng tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa, tận tụy phục vụ Đảng, chế độ xã hội chủ nghĩa và nhân dân. Xây dựng tình cảm, trách nhiệm giữ gìn và phát huy truyền thống hào hùng của Đảng, dân tộc và quân đội. Bồi dưỡng, xây dựng, hình thành ở cán bộ, chiến sĩ thế giới quan cách mạng và khoa học, có quan điểm và phương pháp xem xét, giải quyết các sự kiện, hiện tượng một cách đúng đắn, có lập trường, bản lĩnh chính trị vững vàng, có thái độ kiên quyết đấu tranh bảo vệ cái đúng, cái mới, tiến bộ, phê phán cái xấu, cái sai, cái tiêu cực, lạc hậu. Kiên quyết đấu tranh khắc phục, ngăn chặn những hiện tượng thoái hoá, biến chất về chính trị, đạo đức, lối sống, thiếu kiên định, thiếu nhạy cảm về chính trị,

“dĩ hoà vi quý”, cơ hội thủ đoạn về chính trị, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ trì, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị thật sự tiên phong, gương mẫu, có trách nhiệm cao, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, kiên định và kiên quyết phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng

Chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ trì, người đứng đầu là nhân tố quyết định năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng, chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của cơ quan, đơn vị, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao. Vì vậy, cần tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ trì, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, đường lối đổi mới, mục tiêu lý tưởng của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, có tinh thần trách

nhệm cao, phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh; có năng lực lãnh đạo, chỉ huy, quản lý và chuyên môn, luôn đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết trong cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị. Khắc phục triệt để những biểu hiện của tư tưởng trung bình chủ nghĩa, thực dụng, cơ hội, ngại khó, ngại khổ, làm việc cầm chừng. Nêu cao ý thức trách nhiệm, tinh thần mình vì mọi người, đặt lợi ích chung lên trên hết, trước hết. Mỗi cán bộ phải xác định tốt nhiệm vụ, tự điều chỉnh hành vi, ghép mình và gắn mình với tổ chức, nhất là trước những khó khăn, phức tạp, sự cám dỗ của cuộc sống trong cơ chế thị trường và sự tấn công, mua chuộc của các thế lực thù địch; không có sự so đo, tính toán thiệt hơn, chấp hành nghiêm sự phân công, điều động công tác của tổ chức.

Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ chủ trì, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị thi hành Điều lệ Đảng, thực hiện nhiệm vụ được giao, các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước,

thực hiện trách nhiệm nêu gương. Chú trọng tổ chức cho đội ngũ cán bộ học tập, nghiên cứu, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Thường xuyên bổ sung, rà soát tiêu chí học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khoá XII cho phù hợp với từng đối tượng cán bộ. Các cấp uỷ, chi bộ coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, tính tiên phong, gương mẫu và bồi dưỡng trình độ lãnh đạo, chỉ huy, quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, tác phong công tác của người cán bộ quân đội. Xây dựng ý thức thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí. Cán bộ phải nêu cao tính đảng, gương mẫu, đi đầu, năng động, sáng tạo trong công việc; không vi phạm pháp luật, kỷ luật và các quy định của Đảng, của Quân đội. Cán bộ phải “vững vàng, sắc sảo, chín chắn, hoà đồng”; người chỉ huy phải “bao quát, cụ thể, quyết đoán, chặt chẽ”; cán bộ, nhân viên chuyên môn nghiệp vụ phải “giỏi lý thuyết và thực hành, say mê, sáng tạo” theo như lời dạy của Bác Hồ kính yêu.

Bốn là, đẩy mạnh công tác dân vận, tăng cường đoàn kết gắn bó máu thịt với nhân dân, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững mạnh trong tình hình mới

Quân đội ta là quân đội của dân, do dân và vì dân. Gắn bó máu thịt với nhân dân là thể hiện bản chất cách mạng, bản chất giai cấp công nhân của Quân đội. Hơn nữa, cơ sở chính trị - xã hội vững chắc và cội nguồn sức mạnh của Quân đội ta là trận địa lòng dân. Gắn bó máu thịt với nhân dân, vì nhân dân mà chiến đấu... là tiêu chí để phân biệt quân đội cách mạng với quân đội phản cách mạng, đồng thời thể hiện tập trung bản chất chính trị của Quân đội ta. Vì vậy, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị phải thường xuyên đẩy mạnh công tác dân vận, giữ vững, tăng cường quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững mạnh.

Trong tình hình mới, đẩy mạnh công tác dân vận, tăng cường đoàn kết gắn bó máu thịt với nhân dân đòi hỏi các cấp ủy, chỉ huy các cấp cần xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chương trình, kế hoạch công tác dân

vận đúng đắn, cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc. Thường xuyên giáo dục, quản lý, duy trì bộ đội chấp hành nghiêm kỷ luật quan hệ quân dân. Bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhiệm vụ của cách mạng, của Quân đội và đơn vị; bản chất, truyền thống tốt đẹp của Bộ đội Cụ Hồ; mục đích, ý nghĩa, nội dung nhiệm vụ của công tác dân vận; mười lời thể danh dự, mười hai điều kỷ luật quan hệ quân dân; tình hình kinh tế - xã hội, phong tục tập quán, truyền thống của địa phương; chủ trương, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể địa phương. Cần làm cho mọi cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ: “Tất cả quân nhân phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu. Phải làm thế nào để khi mình chưa đến thì dân mong, khi mình đến thì dân giúp đỡ, khi mình đi nơi khác thì dân luyến tiếc. Muốn vậy, bộ đội phải giúp đỡ dân, thương yêu dân, mỗi quân nhân phải là một cán bộ tuyên truyền bằng việc làm của mình”⁷.

Các đơn vị quân đội cần đổi mới nội dung, đa dạng hoá hình thức, biện pháp tuyên truyền, vận động nhân dân. Tích cực giúp đỡ nhân dân trong sản xuất, xây dựng kinh tế, xóa đói giảm nghèo, xóa mù chữ, phòng chống thiên tai, bão lũ, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn,... thực hiện có hiệu quả phong trào “Quân đội chung tay xây dựng nông thôn mới”, cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ thời kỳ mới”. Trong quan hệ với nhân dân, cán bộ, chiến sĩ phải tuyệt đối chấp hành nghiêm kỷ luật quân đội, kỷ luật quan hệ đoàn kết quân dân; gương mẫu cả về đạo đức, tác phong, lối sống, nêu cao ý thức chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy tắc chuẩn mực xã hội trước nhân dân, tích cực tham gia xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, xây dựng vững chắc nền tảng chính trị - xã hội của quân đội. Mặt khác, Quân đội phải thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực xây dựng nền quốc phòng toàn dân; nêu cao tinh thần cảnh giác, không mơ hồ, ảo tưởng, không để kẻ thù lợi dụng, lôi kéo, mua chuộc, kích động

gây chia rẽ quan hệ giữa Đảng với nhân dân, quân đội với nhân dân.

Năm là, kiên trì, kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu “phi chính trị hóa” quân đội của các thế lực thù địch; phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ

Đây là một nhiệm vụ quan trọng và cấp bách, trực tiếp góp phần tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị. Hiện nay, các thế lực thù địch đang đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình” với những thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt để chống phá toàn diện sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta. Một trọng tâm của chiến lược đó là bác bỏ, phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng trong Quân đội, chúng tung ra nhiều luận thuyết về “quân đội nhà nghề”, “quân đội dân tộc”, hòng phá hoại Quân đội ta trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng và tổ chức, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, từng bước dẫn đến “phi chính trị hoá” quân đội. Xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị đòi hỏi chúng ta phải đặc biệt để

cao cảnh giác và kiên trì, kiên quyết đấu tranh làm thất bại những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch và mọi biểu hiện, hiện tượng sai trái, tiêu cực trong nội bộ.

Cần tập trung kiên quyết vạch trần bản chất phản động, phản khoa học, lừa dối của những thủ đoạn xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, vai trò và sự lãnh đạo của Đảng trong xã hội và đối với quân đội. Cần vạch trần bản chất của “phi chính trị hóa” quân đội là xoá bỏ vai trò và sự lãnh đạo của Đảng, thay chính trị vô sản bằng chính trị tư sản, phản động trong quân đội. Cần làm cho cán bộ, chiến sĩ hiểu rằng, Quân đội bao giờ cũng là công cụ của chính trị của một giai cấp nhất định, luôn gắn liền với chính trị, không bao giờ đứng ngoài chính trị. Cần vạch trần bản chất của những luận điệu xuyên tạc, phủ nhận lịch sử, truyền thống hào hùng của Đảng, dân tộc, Quân đội, những luận điệu đòi “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập”; ca ngợi, cổ xúy những giá trị của chủ nghĩa tư bản, văn hoá, lối sống phương Tây; những thủ đoạn kích động đối lập Đảng với Nhà nước,

với hệ thống chính trị, với lực lượng vũ trang; xuyên tạc, phủ nhận bản chất, mục tiêu, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; những luận điệu xuyên tạc, phủ nhận, tầm thường hoá, hạ thấp vai trò của Quân đội trong thời bình.

Cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị các cấp cần lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, sâu sát việc kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh về chính trị với chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng, văn hóa. Tích cực, chủ động đấu tranh chống mọi biểu hiện cơ hội, những quan điểm sai trái, tiêu cực, bảo vệ bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới, đường lối tăng cường sức mạnh quốc phòng, xây dựng quân đội tiến lên hiện đại của Đảng. Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp đấu tranh vạch trần bản chất âm mưu, thủ đoạn “phi chính trị hóa” quân đội của các thế lực thù địch; nâng cao trình độ nhận thức, bản lĩnh chính trị, củng cố lòng tin của cán bộ, chiến sĩ quân đội vào sự lãnh đạo của

Đảng và thắng lợi của đường lối đổi mới, đường lối tăng cường sức mạnh quốc phòng, xây dựng quân đội tiến lên hiện đại của Đảng; tăng cường khả năng miễn dịch, sức đề kháng của cán bộ, chiến sĩ trước sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch; ngăn chặn, đẩy lùi “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; lên án, phê phán các quan điểm tư tưởng sai trái, phản động; khắc phục tình trạng chủ quan, mơ hồ, mất cảnh giác, hoài nghi, dao động trong quá trình xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số lực lượng tiến thẳng lên hiện đại hiện nay và trong những năm tới.

Lịch sử xây dựng, trưởng thành, chiến đấu và chiến thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam đã khẳng

định, quan điểm, đường lối xây dựng quân đội về chính trị của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh là hoàn toàn đúng đắn. Đó là kết quả của sự vận dụng trung thành, sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về quân đội kiểu mới của giai cấp công nhân và kinh nghiệm xây dựng lực lượng vũ trang ông cha ta trong lịch sử vào xác định đường lối xây dựng quân đội một cách sáng tạo, phù hợp với điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam. Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới là một nhân tố quan trọng góp phần tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, phản động, phản khoa học của các thế lực thù địch ■

^{1,2} ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.104.

^{3,4} Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII: *Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, Hà Nội, ngày 22/10/2018.

⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.608.

⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.14, Sđd, tr.315.

⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.7, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.76.

PHÊ PHÁN MỘT SỐ QUAN ĐIỂM PHỦ NHẬN CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

● PGS, TS BÙI THỊ NGỌC LAN

*Nguyên Quyền Viện trưởng, Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Có thể khẳng định, đã có nhiều bài viết có giá trị và phân tích sâu sắc một số quan điểm sai trái phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin về cách mạng vô sản, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong bài viết này, xin tập trung phân tích sâu những luận điệu cố tình đem đối lập C.Mác với V.I.Lênin và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội nhằm hạ thấp, thậm chí đi đến phủ nhận giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Luận điệu của các thế lực thù địch cho rằng: trong lý luận của mình, C.Mác chỉ đưa ra dự báo về cách mạng vô sản sẽ nổ ra đồng thời ở các nước tư bản phát triển, trong khi V.I.Lênin lại cho rằng: cách mạng vô sản có thể nổ ra và thành công ở một số nước, thậm chí, ở một nước riêng lẻ, còn lạc hậu như nước Nga.

Thật ấu trĩ khi đưa ra nhận định này!

Quả thực, dự báo *cách mạng vô sản có thể nổ ra đồng thời ở các nước tư bản phát triển* đã được “phôi thai” hình thành khi C.Mác và Ph.Ăngghen cùng viết tác phẩm “Hệ tư tưởng Đức”, tập I, trong đó có đoạn: “Chủ nghĩa cộng sản chỉ có thể có được một cách kinh nghiệm như là hành động “tức khắc” và đồng thời của những dân tộc chiếm địa vị thống trị, điều này lại giả định là phải có sự phát triển phổ biến của lực lượng sản xuất và của sự giao tiếp có tính chất thế giới gắn liền với chủ nghĩa cộng sản”¹. Và, phải đến năm 1847, khi viết “Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản”, Ph.Ăngghen mới nêu một cách rõ ràng và hoàn bị nhất dự báo này. Ông viết: “... cuộc cách mạng cộng sản chủ nghĩa không những sẽ có tính chất dân tộc mà sẽ

đồng thời xảy ra ở trong tất cả các nước văn minh, tức là ít nhất, ở Anh, Mỹ, Pháp và Đức”².

Tuy vậy, vào năm 1850, sau khi phân tích nguyên nhân thất bại của cách mạng Pháp 1848 - 1850, cũng như những điều chỉnh để vượt qua được các cuộc khủng hoảng kinh tế để tiếp tục phát triển của các nước tư bản chủ nghĩa, C.Mác đã nhận ra những dự báo đó thực chất là chưa chín muồi. C.Mác viết: trong điều kiện “các lực lượng sản xuất của xã hội tư sản phát triển hết sức dồi dào trong chừng mực các mối quan hệ tư sản cho phép, thì không thể nói đến một cuộc cách mạng thực sự được”³. Đặc biệt, sau thất bại của Công xã Paris (1871) - cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới, khi tổng kết sự kiện này, trong “Lời nói đầu viết cho tác phẩm “Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ 1848 đến 1850” của C.Mác”(6/1895), Ph.Ăngghen (thay mặt C.Mác) đã thừa nhận: “Lịch sử đã chứng minh rằng chúng tôi và tất cả những ai nghĩ giống như chúng tôi đều sai lầm. Lịch sử đã chỉ rõ rằng trạng thái phát triển kinh tế trên lục địa lúc bấy giờ còn rất lâu mới chín muồi để xóa bỏ phương thức sản xuất

tư bản chủ nghĩa”⁴. Để hiểu cho đúng luận điểm này phải thấy rằng, sự điều chỉnh những nhận định của C.Mác bởi Ph.Ăngghen chỉ là điều chỉnh những điểm cụ thể trong dự báo về khả năng, thời điểm và địa điểm nổ ra cách mạng vô sản nhằm xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa. Sự điều chỉnh đó không hề có nghĩa là các ông từ bỏ những quan điểm nguyên tắc cũng như lập trường cách mạng kiên định của mình. Mặt khác, những người phê phán, phủ định học thuyết Mác hoặc cố tình, hoặc do hạn chế về nhận thức đã không chịu thừa nhận rằng: chính C.Mác và Ph.Ăngghen cũng đã từng đưa ra dự báo về khả năng cách mạng vô sản có thể nổ ra và giành thắng lợi ở các nước lạc hậu trên cơ sở phân tích bối cảnh lịch sử châu Âu, đặc biệt là nước Nga ở nửa sau của thế kỷ XIX. Thực tiễn, ngay từ năm 1882, trong Lời tựa viết cho lần xuất bản thứ hai bằng tiếng Nga cuốn “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản”, C.Mác và Ph.Ăngghen đã dự báo cách mạng vô sản vẫn có thể nổ ra và giành thắng lợi ở các nước lạc hậu, cụ thể là nước Nga. Các ông viết: “... Nếu cách mạng Nga là tín hiệu của một cuộc cách

mạng vô sản ở phương Tây và nếu cả hai cuộc cách mạng ấy bổ sung cho nhau thì chế độ sở hữu công xã về ruộng đất ở Nga hiện nay có thể là điểm xuất phát của một sự tiến triển cộng sản chủ nghĩa⁵. Đến năm 1894, tiếp tục phát triển tư tưởng này của C.Mác, Ph.Ăngghen thậm chí còn dự báo: “những nước lạc hậu” vẫn có thể “...rút ngắn một cách đáng kể quá trình phát triển của mình lên xã hội xã hội chủ nghĩa...”. “Và điều đó không chỉ đúng với nước Nga, mà với tất cả các nước đang ở trong giai đoạn phát triển tiền tư bản chủ nghĩa⁶. Những bằng chứng vừa nêu cho phép khẳng định: Chính lý luận về kiểu “phát triển rút ngắn” của chủ nghĩa Mác đã gợi ý cho V.I.Lênin tiếp tục nghiên cứu vận dụng sáng tạo vào trường hợp của nước Nga và kiểm chứng nó bằng sự thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười năm 1917. Như vậy, quan điểm của V.I.Lênin chính là sự kế thừa và thống nhất với quan điểm của chủ nghĩa Mác, chứ hoàn toàn không có sự đối lập, hoặc cố tình hạ thấp giá trị của chủ nghĩa Mác như những kẻ thiếu hiểu biết, hoặc phản động đã rêu rao.

Tiếp đó, năm 1919, V.I.Lênin đã bổ sung, phát triển lý luận này của chủ nghĩa Mác một cách rõ ràng hơn khi chỉ ra con đường, và cách thức tiến hành cuộc cách mạng vô sản ở những nước lạc hậu, tiền tư bản chủ nghĩa để giành thắng lợi. V.I.Lênin viết: “Với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến, các nước lạc hậu có thể tiến tới chế độ Xô Viết, và qua những giai đoạn phát triển nhất định, tiến tới chủ nghĩa cộng sản, không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa⁷. Luận điểm này không chỉ là căn cứ lý luận để tiếp tục phản bác sự xuyên tạc của những kẻ cố tình chống phá chủ nghĩa Mác - Lênin, mà nó còn trở thành lý luận khoa học cách mạng soi đường dẫn lối cho cuộc đấu tranh giành thắng lợi của các nước lạc hậu, bao gồm cả các nước thuộc địa và phụ thuộc, bằng con đường tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân giành độc lập dân tộc, rồi tiếp tục cách mạng không ngừng để quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa.

Đối với cách mạng Việt Nam, các luận điệu phản động rêu rao rằng “Việt Nam kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là một sai lầm” và từ



Việt Nam kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội _ Ảnh: TL

sau Đại hội XIII, không nên nói đến chủ nghĩa xã hội và định hướng xã hội chủ nghĩa nữa, mà chỉ theo trào lưu chung của thế giới là nước đang phát triển và phát triển; con đường nào, nhà nước nào, chế độ nào cũng được miễn là dân giàu, nước mạnh. Hoặc, chúng rêu rao rằng: Ngày nay trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng thì việc đề cao giá trị độc lập dân tộc là quan điểm lỗi thời; càng lỗi thời hơn khi đem độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội. Đó chỉ là sự lựa chọn của những người cộng

sản, không phải là sự lựa chọn của dân tộc, của lịch sử?

Thực chất của luận điệu này muốn Việt Nam từ bỏ mục tiêu đã lựa chọn là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội để phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa. Thực tế là gì? Một sự thật lịch sử không thể phủ nhận, đó là: nhờ lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin được vận dụng sáng tạo vào điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã bổ sung, phát triển lý luận để tìm ra con đường đúng đắn cho cách mạng Việt Nam, đó là con đường:

độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Từ đây, cách mạng Việt Nam đã giải quyết được bài toán bế tắc về đường lối vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX và độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội trở thành mục tiêu lý tưởng xuyên suốt của cách mạng Việt Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn thể dân tộc Việt Nam đã đồng sức, đồng lòng, nhất tề đứng lên đánh đuổi thực dân, đế quốc xâm lược giành độc lập dân tộc và đưa đất nước phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa cho đến ngày nay. Thực tiễn Việt Nam cũng chứng minh rằng, đường lối cách mạng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đã được Đảng ta kiên định thực hiện sáng tạo trong từng giai đoạn phát triển và đạt được nhiều thắng lợi lịch sử vĩ đại, cho thấy đó là sự lựa chọn hoàn toàn đúng đắn và phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

Nhờ kiên định lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng của Đảng, và kiên định mục tiêu, con đường đã chọn, sau hơn 35 năm đổi mới với muôn vàn khó khăn thách thức, trước sự chống

phá quyết liệt của các thế lực thù địch, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, cách mạng Việt Nam vẫn vững vàng vượt qua, đồng thời đạt được những thành tựu lịch sử vĩ đại, tạo động lực mạnh mẽ để tiếp tục xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc và “phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành *nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa*”⁸. Đó là bằng chứng hùng hồn khẳng định tính đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và nhận thức của Đảng ta về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Mặt khác, cần khẳng định rằng, chủ nghĩa tư bản hiện nay đã có những điều chỉnh và đạt được nhiều thành tựu lớn, nhất là trong phát triển khoa học và công nghệ, phát triển lực lượng sản xuất, song không vì thế mà cho rằng: chủ nghĩa tư bản đã thay đổi bản chất bóc lột. Sự thật là, dù đã gạt hái nhiều thành tựu, (chính những thành tựu này có sự đóng góp to lớn của giai cấp công nhân và người lao động), song, chủ nghĩa tư bản hiện nay vẫn không thể khắc phục được những mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó. Tình trạng bất bình đẳng xã hội, phân hoá giàu

nghèo, bất ổn xã hội, phát động chiến tranh can thiệp vào các nước có chủ quyền... vẫn tiếp diễn. Nhiều cuộc xuống đường biểu tình đòi công bằng xã hội, dân sinh, dân chủ, tiến bộ xã hội và phát triển bền vững vẫn diễn ra gay gắt ở nhiều khu vực trên thế giới, bao gồm cả trong lòng các nước tư bản phát triển hàng đầu. Phong trào đấu tranh đòi công bằng, bình đẳng của giai cấp công nhân và người lao động nổ ra ở Phố Wall (2011), lan rộng sang nhiều nước phương Tây; hay sự kiện bạo loạn ở đồi Capital ngày 6/1/2021 đã cho thấy những rạn nứt, những mâu thuẫn sâu sắc trong nội bộ nước Mỹ và các nước tư bản chủ nghĩa.

Hiện nay, chủ nghĩa dân tộc cực đoan mới, chủ nghĩa bảo hộ thương mại, chủ nghĩa cường quyền nước lớn, sự tranh giành ảnh hưởng, quyền lực của các nước lớn trỗi dậy... đe dọa sự ổn định, hòa bình ở nhiều khu vực, vùng lãnh thổ trên thế giới. Từ năm 2020 đến nay, các cuộc biểu tình ở nhiều nơi phản đối các biện pháp phòng chống dịch, phản đối nạn phân biệt chủng tộc, bất bình đẳng xã hội... vẫn gia tăng ở nhiều nước tư bản phát triển. Hơn nữa, những bất ổn xã hội từ

các cuộc nội chiến, chiến tranh diễn ra ở nhiều nước, nhiều khu vực trên thế giới, ví dụ ở khu vực Bắc Phi, nội chiến ở Syria (từ 2011), cách mạng màu ở Ucraina (2014), hay xung đột nội chiến ở Afghanistan (từ 8/2021); cuộc xung đột giữa Nga và Ucraina hiện nay (từ 24/01/2022)... đang lôi cuốn Mỹ, khối NATO và các nước tư bản ở châu Âu vào cuộc chiến tranh tàn khốc... Xung đột, chiến tranh gây ra những thiệt hại to lớn về người và của, đồng thời, đe dọa nền hòa bình thế giới càng cho thấy giá trị của công cuộc đổi mới, của sự ổn định và phát triển mà toàn thể dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đồng sức, đồng lòng nỗ lực đạt được nhờ vào việc kiên định con đường, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Từ những phân tích trên đây, đặc biệt là những thành tựu mà Việt Nam đã đạt được sau hơn 35 đổi mới nhờ tạo ra được sự đồng thuận giữa ý Đảng, lòng dân, không có lý do gì lại đặt lại vấn đề mục tiêu, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Chính vì vậy, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Kiên định và không

ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong từng giai đoạn. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên định đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh⁹. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, nâng cao nhận thức, tiếp tục kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống lý luận cách mạng và khoa học, soi đường dẫn dắt cách mạng Việt Nam đã được thực tiễn kiểm nghiệm, trở thành nền tảng tư tưởng của Đảng, soi đường cho cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Do vậy, yêu cầu toàn bộ đảng viên, cán bộ phải nắm vững và vận dụng lập trường, quan điểm và phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí

Minh để từ đó quán triệt, triển khai thực hiện trong hoạt động thực tiễn.

Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là đường lối nhất quán của cách mạng Việt Nam. Đây là “*vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động*”¹⁰. Do vậy, phải đặc biệt coi trọng công tác giáo dục tư tưởng lý luận chính trị trong toàn Đảng và trên phạm vi toàn xã hội bằng những hình thức đa dạng, phong phú, bởi nếu công tác này bị xem nhẹ, hoặc thực hiện không hiệu quả thì sẽ dẫn đến những hậu họa khôn lường. Khẳng định điều này, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ: “Từ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường”, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, cơ hội, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc”¹¹.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề này đối với sự nghiệp cách mạng nước ta, trực tiếp là con đường đi lên chủ nghĩa ở Việt Nam, tại Hội

nghey lần thú Tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, trong Quy định số 37-QĐ/TW về “Những điều đảng viên không được làm”, tại Điều 3, Đảng ta đã bổ sung thêm quy định mới, đó là đảng viên không được “phản bác, phủ nhận, xuyên tạc, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”¹². Đây là sự bổ sung kịp thời nhằm nâng cao nhận thức, đồng thời, khắc phục triệt để những biểu hiện suy thoái, “tự chuyển hóa” về tư tưởng chính trị của một bộ phận đảng viên trước những tác động của bối cảnh mới. Do vậy, tiếp tục đổi mới, “nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của nghiên cứu, học tập lý luận chính trị”¹³ nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu, cũng như trong phạm vi toàn xã hội phải được đặc biệt coi trọng và triển khai thường xuyên, liên tục, hiệu quả.

Hai là, tiếp tục nghiên cứu phát triển, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên

chủ nghĩa xã hội phù hợp thực tiễn Việt Nam

Có thể khẳng định rằng, đấu tranh tư tưởng, lý luận để chống quan điểm sai trái nhằm bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin là vấn đề mang tính quy luật trong sự tồn tại, phát triển của chính học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đương thời, đây là một nội dung mà các nhà tư tưởng đặc biệt coi trọng.

Ngày nay, vận dụng sáng tạo, bổ sung, phát triển lý luận, làm phong phú thêm lý luận bằng những khía cạnh lý luận mới, rút ra từ thực tiễn sinh động vẫn là vấn đề mang tính quy luật và là vấn đề nguyên tắc. Thực tế cho thấy, con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở nước ta đang được triển khai thực hiện trong bối cảnh quốc tế và đất nước đã có nhiều thay đổi, nhiều vấn đề mới từ thực tiễn đổi mới đang đặt ra đòi hỏi phải tiếp tục có những nghiên cứu tổng kết, từ đó có những khái quát, phát triển lý luận, nhất là lý luận về đường lối đổi mới của Việt Nam để bổ sung vào nền tảng tư tưởng của Đảng (cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh), bởi vì, đây là thành quả của

hơn 35 năm đổi mới, có tác dụng soi đường dẫn lối cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của nước ta. Hơn nữa, trên thế giới cũng có nhiều diễn biến phức tạp, nhanh chóng, khó lường... đang tác động mạnh mẽ đến nước ta. Do vậy, công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn phải được coi trọng đầu tư, nhất là những vấn đề thực tiễn và lý luận mới đang đặt ra hiện nay. Khẳng định tầm quan trọng của vấn đề này, Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII, Đảng ta chỉ rõ: “Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tham khảo kinh nghiệm quốc tế để xây dựng cơ sở khoa học vững chắc cho việc hoạch định, thực thi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”¹⁴.

Công tác tổng kết thực tiễn và nghiên cứu, bổ sung, phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay cần tập trung làm sáng tỏ một số nội dung cơ bản sau đây: mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý luận về đường lối đổi mới; cơ sở lý luận và thực tiễn để đảm bảo vai trò lãnh

đạo của Đảng và tính ưu việt của hệ thống chính trị Việt Nam; thể chế chính trị và thể chế kinh tế trong điều kiện một Đảng cầm quyền và trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; lý luận về nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam v.v.. Đây là những vấn đề lý luận lớn đang đặt ra đòi hỏi phải triển khai những chương trình nghiên cứu khoa học lớn nhằm vừa tổng kết thực tiễn 40 năm đổi mới, vừa bổ sung phát triển lý luận để tiếp tục soi đường, dẫn lối cho sự nghiệp đổi mới với tầm cao chất lượng mới và sự nghiệp xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh, hạnh phúc.

Những nhiệm vụ trọng yếu này phải được sự lãnh đạo của Đảng từ Trung ương đến cơ sở và phải được đầu tư thoả đáng các nguồn lực nhằm xây dựng triển khai thực hiện các chương trình nghiên cứu khoa học lý luận lớn, thu hút đông đảo trí tuệ, tâm sức của các nhà khoa học trong và ngoài nước; đồng thời, học hỏi, tiếp thu những thành tựu, tinh hoa của nhân loại để tìm ra mô hình chủ nghĩa xã hội phù hợp với Việt Nam, từ đó, hoàn thiện lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Ba là, chủ động, kiên quyết đấu tranh, phân bác những luận điệu sai trái phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

Để có thể đấu tranh một cách trực diện với các luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam thì cần phải nhận diện đúng và phân loại được từng đối tượng để có hình thức đấu tranh thích hợp. Đặc biệt, cần tập trung đấu tranh, xử lý nghiêm minh đối với đối tượng là các cá nhân, tổ chức, thế lực có âm mưu và hành động thông qua các luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xuyên tạc đường lối đổi mới của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta, làm ảnh hưởng, phương hại đến an ninh tư tưởng - văn hóa, an ninh chính trị, đe dọa sự ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Với những đối tượng là những kẻ chủ mưu, ngoan cố, không thể cải tạo được cần kiên quyết và nghiêm trị bằng pháp luật. Với những đối tượng ngộ nhận, thiếu hiểu biết, không phải là thù địch thì cần phải mềm dẻo tuyên truyền, giáo dục thuyết phục có tình, có lý, tạo điều kiện và cơ hội cho họ nhận ra lỗi lầm và từ bỏ những luận điệu xuyên tạc. Hình thức đấu tranh cũng phải hết sức đa dạng. Đấu tranh trực diện thông qua gặp gỡ, trao đổi trực tiếp hoặc xử lý bằng pháp luật, bằng các biện pháp hành chính, cưỡng chế, bằng con đường ngoại

giao. Đấu tranh gián tiếp thông qua tổ chức, cơ quan quản lý đối tượng, qua vận động của các tổ chức đoàn thể, qua sự tham gia đấu tranh, phê phán từ quần chúng, họ hàng, thân tộc... Đấu tranh bằng các biện pháp nghiệp vụ của ngành an ninh, hợp tác quốc tế trong việc truy lùng, bắt giữ, hoặc

xử lý các đối tượng ngoan cố, đặc biệt nguy hiểm, chống đối...

Chủ động chuẩn bị các phương án, biện pháp cụ thể sát với tình hình. Xây dựng lý luận sắc bén để đấu tranh, phản bác một cách hiệu quả đối với các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, các phần tử cơ hội và bất mãn chính trị chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ chính trị và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam... thông qua các diễn đàn khoa học, các kênh thông tin đại

chúng, đặc biệt là qua mạng internet để tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật... của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Xây dựng các lực lượng đấu tranh, các tổ chức đấu tranh vững mạnh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Hiện đại hóa các biện pháp kỹ thuật để phục vụ hiệu quả cho công tác đấu tranh; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ của các lực lượng chuyên trách trong công tác này ■

¹ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.50.

¹ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.472.

⁴ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.137.

⁵ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.22, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, 761.

⁶ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.19, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.434.

⁷ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.22, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.632.

⁸ V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.41, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.295.

^{9, 10, 11} ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.111-112, 180, 33.

^{12, 14, 15} ĐCSVN: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.135-136, 93, 94.

¹³ ĐCSVN: *Quy định về những điều đảng viên không được làm*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.6.

XÂY DỰNG VÀ PHÁT HUY NGUỒN LỰC CON NGƯỜI TRONG THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ SỚM, TỪ XA

● **Thiếu tướng, PGS, TS NGUYỄN HÙNG OANH**

Hiệu trưởng Trường Sĩ quan Chính trị

1 Theo cách hiểu chung nhất, nguồn lực con người là tổng thể những tiềm năng, những năng lực của mỗi cá nhân và cộng đồng tạo ra sức mạnh để thúc đẩy xã hội phát triển. Xét về cấu trúc, nguồn lực con người bao gồm cả số lượng và chất lượng nguồn nhân lực. Trong phát triển xã hội, nguồn lực con người có vai trò quan trọng trong mối quan hệ với những nguồn lực khác. Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, con người là sản phẩm của tự nhiên và của xã hội, con người là yếu tố quan trọng nhất trong lực lượng sản xuất góp phần vào phát triển xã hội. C.Mác khẳng định: “sự phát triển của xã hội không phải do bất kỳ một lực lượng siêu nhiên nào, mà chính con người đã sáng tạo

nên lịch sử của mình - lịch sử xã hội loài người” và “Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội”¹.

Vai trò của nguồn lực con người được đặt ở vị trí trung tâm cùng với các nguồn lực như vốn, tài nguyên thiên nhiên, cơ sở vật chất - kỹ thuật, khoa học - công nghệ,... Trên thực tế, giữa các nguồn lực luôn có quan hệ mật thiết với nhau, trong đó, nguồn lực con người có vai trò khơi dậy và phát huy tiềm năng của các nguồn lực khác. Nói cách khác, nguồn lực con người chính là nhân tố quyết định đến việc khai thác, sử dụng, bảo vệ và tái tạo các nguồn lực khác. Do đó, nó quyết định đến sự phát triển của các quốc gia, dân tộc. Vì vậy, đối với bất kỳ

sự phát triển nào thì nguồn lực con người luôn được coi trọng nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

2. Bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa là chủ trương đúng đắn, quan điểm chỉ đạo nhất quán của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay. Tại Hội nghị Trung ương VIII khóa XI, chủ trương bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa đã được đề cập trong Nghị quyết của Trung ương về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tiếp đó, Báo cáo chính trị Đại hội XII, Đảng ta xác định: “Có kế sách ngăn chặn các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và triệt tiêu những nhân tố bất lợi, nhất là các nhân tố bên trong có thể gây đột biến”². Đây là lần đầu tiên trong văn kiện Đại hội toàn quốc của Đảng, kế sách chủ động bảo vệ Tổ quốc trong thời bình, từ sớm, từ xa được chính thức xác lập. Đến Đại hội XIII, kế sách này được bổ sung, phát triển: “Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi, nhất là những yếu tố, nguy cơ gây đột biến”, “Chủ động chuẩn bị về mọi mặt, sẵn sàng các phương án

bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống”³.

Có thể thấy, chủ trương bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa là kết quả của bước phát triển mới trong tư duy lý luận của Đảng ta về quốc phòng, an ninh, đối tác, đối tượng, về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Chủ trương này là sự kế thừa bài học “giữ nước từ khi nước chưa nguy” trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta; đồng thời, là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với điều kiện hiện nay. Bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa vừa là quan điểm chỉ đạo cơ bản, vừa là phương thức hành động tối ưu để chủ động bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa là quá trình lâu dài, là trách nhiệm chính trị, nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Để thực hiện có hiệu quả quan điểm này, yêu cầu khách quan đặt ra là phải huy động đồng bộ, tổng hợp các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực con người. Bởi suy đến cùng, chủ trương bảo vệ Tổ quốc

từ sớm, từ xa chỉ được thực hiện trên cơ sở xây dựng và phát huy tốt nguồn lực con người, nguồn lực quan trọng nhất trong tổng thể các nguồn lực của một quốc gia, dân tộc.

Đặc biệt, Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tạo ra những cơ hội và những thách thức, đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải có chiến lược, quyết sách đúng đắn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Theo đó, phải chú trọng “xây dựng và phát huy nguồn lực con người”. Đây là vấn đề cấp bách và cũng là giải pháp chiến

lược quan trọng, lâu dài nhằm xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

3. Nhận thức rõ vai trò quan trọng của nguồn lực con người đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, nhất là trong thực hiện chủ trương bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, ngay từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng ta đã xác định thực hiện khâu đột phá chiến lược về phát triển nguồn lực con người, phát triển nguồn nhân lực. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã phê

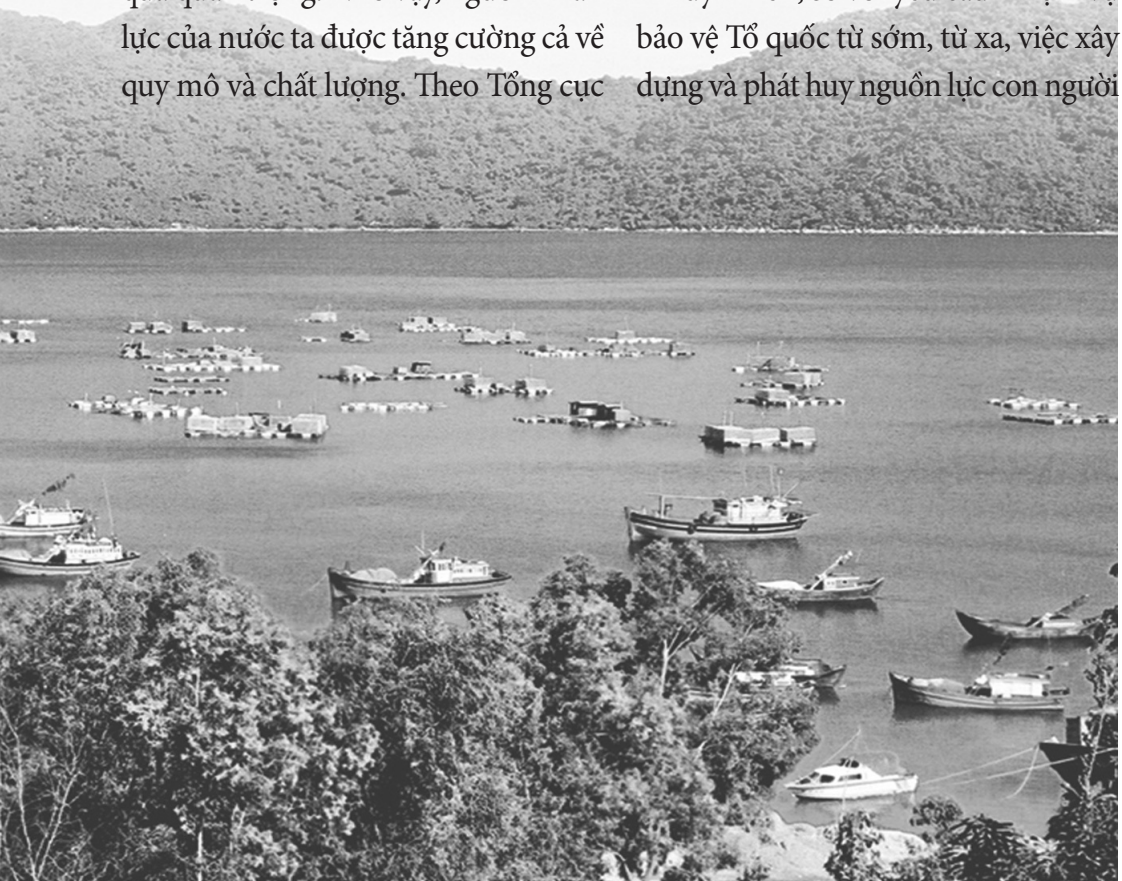


Phát triển kinh tế và tăng cường khả năng bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia trên biển. Ảnh: TL

duyệt Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020. Các bộ, ngành, địa phương cũng xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch phát triển nhân lực; thực hiện nhiều giải pháp, chính sách nhằm thu hút, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, bước đầu đạt được kết quả quan trọng. Nhờ vậy, nguồn nhân lực của nước ta được tăng cường cả về quy mô và chất lượng. Theo Tổng cục

Thống kê: Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên năm 2021 đạt 50,5 triệu người, giảm 791,6 nghìn người so với năm trước. Lao động đã qua đào tạo từ trình độ “sơ cấp” trở lên năm 2021 là 26,1%, tăng 0,8 điểm phần trăm so với năm trước⁴. Nguồn nhân lực chất lượng cao cũng tăng đáng kể, trong đó có một số ngành đạt trình độ khu vực và quốc tế, như: y tế, cơ khí, công nghệ, xây dựng...

Tuy nhiên, so với yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, việc xây dựng và phát huy nguồn lực con người



ở nước ta thời gian qua vẫn còn có mặt hạn chế. Chất lượng giáo dục đào tạo ở một số lĩnh vực chưa cao; thiếu cán bộ lãnh đạo, quản lý, quản trị doanh nghiệp giỏi và đội ngũ chuyên gia trong các ngành kinh tế, kỹ thuật; công tác bồi dưỡng lý tưởng cho nhân dân, nhất là thế hệ trẻ còn có những hạn chế; một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa... Bên cạnh đó, số ít cán bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cũng chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII đã chỉ rõ: "...nhìn tổng thể, đội ngũ cán bộ đông, nhưng chưa mạnh; tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cán bộ xảy ra ở nhiều nơi; sự liên thông giữa các cấp, các ngành còn hạn chế... Thiếu những cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành trên nhiều lĩnh vực... Không ít cán bộ trẻ thiếu bản lĩnh, ngại rèn luyện. Một bộ phận không nhỏ cán bộ phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, làm việc hời hợt, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính

trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"⁵. Xuất phát từ thực trạng nêu trên, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định thực hiện đột phá chiến lược về phát triển nguồn lực con người, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Đây là một chủ trương hết sức đúng đắn, thể hiện tư duy, tầm nhìn chiến lược của Đảng ta.

4. Hiện nay và những năm tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó dự báo; "cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn, làm gia tăng rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế"⁶. Trong nước, sau hơn 35 năm đổi mới, "thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao"⁷. Tuy nhiên, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, đất nước phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; tình hình biến, đảo diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nhân tố gây mất ổn định. Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị trong và ngoài nước tăng cường hoạt động

“diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ với âm mưu, thủ đoạn chống phá ngày càng công khai, trực diện, xảo quyệt, quyết liệt hơn. Bối cảnh đó càng đặt ra yêu cầu cao đối với việc xây dựng và phát huy nguồn lực con người.

Để xây dựng và phát huy nguồn lực con người trong thực hiện chủ trương bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung, biện pháp sau:

Một là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, các lực lượng đối với xây dựng và phát huy nguồn lực con người trong thực hiện chủ trương bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức tiếp tục nghiên cứu, quán triệt, thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về nguồn nhân lực, xây dựng và phát huy nguồn lực con người; về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, nhất là Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020; Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020; Nghị

quyết số 28-NQ/TW về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 29-NQ/TW về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng và Nghị quyết số 30-NQ/TW về Chiến lược An ninh mạng quốc gia... Trên cơ sở đó, làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhận thức đúng vị trí, vai trò, yêu cầu xây dựng và phát huy nguồn lực con người trong thực hiện chủ trương bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; sự cần thiết phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và cán bộ, đảng viên đối với vấn đề quan trọng này. Đồng thời, làm chuyển biến về trách nhiệm, hành động, tính tự giác trong tham gia xây dựng và phát huy nguồn lực con người gắn với quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức và từng cá nhân.

Để công tác lãnh đạo, chỉ đạo mang lại hiệu quả thiết thực, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; ban hành nghị quyết chuyên đề hoặc lồng ghép trong nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giai đoạn và

thường kỳ. Các cơ quan, tổ chức cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình. Các tổ chức quần chúng xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện nghị quyết của cấp ủy và hướng dẫn của cơ quan cấp trên; tổ chức nhiều chương trình hành động, hoạt động bổ ích nhằm tạo chuyển biến đồng bộ về nhận thức và hành động ở các lực lượng.

Hai là, đổi mới mạnh mẽ hoạt động giáo dục đào tạo; có cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ phù hợp, góp phần phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Đại hội XIII của Đảng xác định: “Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài”⁸. Theo đó, cần quán triệt và thực hiện phương châm: “Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế (công dân toàn cầu)”².

Thường xuyên đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện. Quan tâm phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao; gắn giáo dục đào tạo với nghiên cứu khoa học và công nghệ; hình thành các trung tâm nghiên cứu, các nhóm đổi mới sáng tạo.

Các cơ quan chức năng cần nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ. Đây là một điểm quan trọng giúp phát huy nguồn lực con người trong thực hiện chủ trương bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Việc tuyển dụng, sử dụng cán bộ cần xuất phát từ nhu cầu thực tế của cơ quan, tổ chức trên cơ sở công khai, khách quan, minh bạch. Trong sử dụng, đánh giá cán bộ cần bảo đảm tính toàn diện về cả phẩm chất, năng lực; phải căn cứ vào chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; lấy hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu. Đồng thời, phải có cơ chế đãi ngộ hợp lý để cán bộ yên tâm công tác, thực sự gắn bó với cơ quan, tổ chức và tạo động lực để cán bộ cống hiến, phấn đấu.

Ba là, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ hiện đại.

Đây vừa là nội dung, biện pháp, vừa là đòi hỏi mang tính cấp thiết hiện nay gắn với sự phát triển của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong bối cảnh khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ, để xây dựng và phát huy nguồn lực con người gắn với thực hiện chủ trương bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, cần đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ hiện đại. Các cấp, các ngành vì vậy phải “tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại... Có chiến lược phát triển khoa học và công nghệ phù hợp với xu thế chung của thế giới và điều kiện đất nước... Chú trọng phát triển đồng bộ khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị”⁹.

Thường xuyên đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ. Quan tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng

cao, có trình độ và năng lực làm chủ các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Phát triển lĩnh vực khoa học công nghệ lưỡng dụng, vừa sản xuất phục vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong thời bình, vừa có thể nhanh chóng chuyển sang sản xuất các sản phẩm đáp ứng nhu cầu tác chiến khi có tình huống xảy ra. Đẩy mạnh chuyển giao khoa học công nghệ quốc phòng; xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, sử dụng, khai thác có hiệu quả các khí tài hiện đại trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm chủ động chiến lược trong mọi tình huống.

Bốn là, coi trọng xây dựng môi trường văn hóa xã hội gắn với khơi dậy ở mỗi người khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí phấn đấu vươn lên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Với mỗi quốc gia, dân tộc, văn hóa luôn là sức mạnh nội sinh. Đại hội XIII của Đảng chủ trương “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới... Từng bước vươn lên

khắc phục các hạn chế của con người Việt Nam, xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại”¹⁰. Đây là điểm mới, thể hiện tư duy toàn diện, tầm nhìn chiến lược của Đảng; tạo cơ sở mang tính lâu dài để xây dựng và phát huy nguồn lực con người trong thực hiện chủ trương bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa hiện nay.

Trong xây dựng và phát huy nguồn lực con người, các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức cần quan tâm xây dựng môi trường văn hóa công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn;

hoàn chỉnh và thực hiện các chuẩn mực văn hóa trong lãnh đạo, quản lý; phát huy, phát triển các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện phản văn hóa, biểu hiện quan liêu, bè phái, mất đoàn kết, chủ nghĩa cơ hội trong cơ quan, tổ chức. Đặc biệt chú trọng “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí phấn đấu vươn lên, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹¹. Qua đó, tạo sức mạnh tổng hợp, chủ động bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa ■

¹ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.19.

² ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.149.

^{3, 6, 7, 8, 9} ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.117, 159; tr.105, 107; tr.115, 232 - 233; tr.140, 143; tr.202.

⁴ <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/01/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-nam-2021-va-chi-so-phat-trien-con-nguoi-viet-nam-2016-2020/>.

⁵ ĐCSVN: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2018, tr.47.

BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN ĐẢO, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ SỚM, TỪ XA

● **Chuẩn Đô đốc ĐỖ VĂN YÊN**

Phó Chính ủy Quân chủng Hải quân

Dựng nước đi đôi với giữ nước là quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc ta; chính điều kiện và hoàn cảnh lịch sử dân tộc đã hun đúc nên những giá trị văn hóa giữ nước, trong đó “giữ nước từ khi nước chưa nguy” là giá trị đặc sắc, trở thành tư tưởng chỉ đạo, triết lý và phương châm giữ nước của ông cha ta.

Kế thừa truyền thống giữ nước quý báu của dân tộc; trên cơ sở vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; đồng thời, từ thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam; Đảng và Nhà nước ta tiếp tục khẳng định chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới là: Bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến

tranh, xung đột từ sớm, từ xa; chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và triệt tiêu các nhân tố bất lợi, nhất là các nhân tố bên trong có thể gây ra đột biến; thực hiện dĩ bất biến, ứng vạn biến, trong đó lợi ích quốc gia - dân tộc là bất biến, kiên định mục tiêu, nguyên tắc chiến lược, vận dụng sách lược mềm dẻo, linh hoạt; giữ trong ấm, ngoài êm, giữ nước từ khi nước chưa nguy. Đây là bước phát triển mới trong tư duy của Đảng về phương thức bảo vệ Tổ quốc gắn với điều kiện mới hiện nay.

Biển, đảo Việt Nam là bộ phận cấu thành chủ quyền quốc gia, là không gian sinh tồn, cửa ngõ giao lưu quốc tế, gắn bó mật thiết với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nước ta có 3.260 km đường bờ biển với trên 2.770

đảo, đá các loại. Biển, đảo Việt Nam có ý nghĩa địa chính trị, địa kinh tế chiến lược; đồng thời, có ý nghĩa quan trọng về quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Đây cũng là địa bàn chiến lược về quốc phòng, an ninh, là “phên giậu” phòng thủ hướng Đông của đất nước, tạo khoảng không gian cần thiết giúp kiểm soát việc tiếp cận lãnh thổ trên đất liền. Mặt khác, vì nhiều nguyên nhân, đến nay một số khu vực biển, đảo của Việt Nam đang tồn tại nguy cơ tranh chấp, xung đột với các quốc gia khác. Thực tế lịch sử dân tộc ta cho thấy, đa phần các cuộc chiến tranh xâm lược đều từ hướng biển vào, hoặc có hướng tiến công từ biển. Trong giai đoạn hiện nay, nếu chiến tranh bảo vệ Tổ quốc xảy ra, hướng biển có thể là hướng tiến công chủ yếu, đầu tiên của địch. Vì vậy, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo cũng chính là mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chiến lược để bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, giữ nước từ khi nước chưa nguy. Bảo vệ chủ quyền biển, đảo là bảo vệ Tổ quốc trên hướng biển, không chỉ bảo vệ toàn vẹn, thống nhất không gian biển, đảo, mà còn là bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, góp phần bảo vệ Đảng, Nhà nước,

nhân dân, chế độ và nền văn hóa biển của Việt Nam. Đó là quá trình quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên các vùng biển, đảo theo các cơ sở pháp lý, được xác lập phù hợp với Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 và Luật Biển Việt Nam.

Nhận thức rõ vị trí chiến lược quan trọng của biển, đảo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Quân chủng Hải quân đã hoàn thành tốt vai trò làm nòng cốt bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc trong tình hình mới, thể hiện trên một số nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân chủng thường xuyên nghiên cứu, nắm, dự báo sớm và đánh giá, nhận định đúng tình hình trên biển, nhất là âm mưu, thủ đoạn và chiến lược can dự của các nước lớn đối với Biển Đông. Trên cơ sở đó, làm tốt công tác tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về những chủ trương, giải pháp, phương châm, đối sách, xử trí chính xác, kịp thời, thắng lợi các tình huống

trên biển, không để bị động bất ngờ; đồng thời chỉ đạo, chỉ huy, hiệp đồng các lực lượng kiên quyết, kiên trì đấu tranh, bảo vệ vững chắc chủ quyền và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định trên biển để phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

Thứ hai, Quân chủng đã chủ động tham mưu, đề xuất với Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng các chủ trương, giải pháp củng cố, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh trên biển ngày càng vững chắc; xây dựng, phát triển các lực lượng bảo vệ biển, đảo trong đó Quân chủng Hải quân tiến thẳng lên hiện đại, có chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu cao, đủ khả năng quản lý, kiểm soát vùng biển, đảo; bảo vệ chủ quyền trong thời bình và sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu và hành động của địch khi tiến hành chiến tranh xâm lược nước ta từ hướng biển.

Thứ ba, cùng với nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, Quân chủng làm tốt chức năng bảo vệ, hỗ trợ, giúp đỡ, làm điểm tựa cho ngư dân vươn khơi bám biển; bảo vệ an toàn các hoạt động kinh tế biển của ta; tham gia phát triển kinh tế biển ở những lĩnh vực thế

mạnh, gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia... Qua đó hình thành thế trận kinh tế quốc phòng biển, đảo, góp phần đẩy mạnh quá trình dân sự hóa ở những vùng biển, đảo chiến lược, trọng yếu, xây dựng thế đứng chân, “thế trận lòng dân” trên biển vững mạnh, tạo sức mạnh tổng hợp bảo vệ biển, đảo từ sớm, từ xa.

Thứ tư, Quân chủng đã phát huy vai trò, vị thế của mình, tham gia tích cực vào công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng với quân đội và hải quân các nước trên thế giới và trong khu vực. Thông qua các hoạt động đối ngoại đa phương và song phương góp phần nâng cao vị thế và uy tín của Hải quân Việt Nam trên trường quốc tế; cùng hải quân các nước xây dựng lòng tin, đẩy mạnh hợp tác, phát triển, ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh, xung đột, vì hòa bình, ổn định trên biển và trong khu vực; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các nước, tạo môi trường quốc tế thuận lợi để bảo vệ biển, đảo Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Hiện nay, thế và lực của ta trên các vùng biển, đảo ngày càng được củng cố, tăng cường. Hải quân nhân dân Việt Nam được Đảng, Nhà nước, Bộ

Quốc phòng quan tâm xây dựng tiến thẳng lên hiện đại; chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu không ngừng tăng lên. Tình hình trên Biển Đông đang diễn biến hết sức phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra xung đột vũ trang, đe dọa đến chủ quyền, an ninh và lợi ích quốc gia trên biển của ta trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn.

Vì vậy, để bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, Quân chủng Hải quân thực hiện tốt những vấn đề cơ bản như sau:

Một là, thường xuyên giáo dục, quán triệt nâng cao tinh thần cảnh giác, ý chí quyết tâm sẵn sàng chiến đấu và niềm tin chiến thắng cho bộ đội.

Đây là nội dung quan trọng, là nền tảng để nâng cao sức mạnh, khả năng sẵn sàng chiến đấu của Quân chủng nói chung, từng đơn vị nói riêng. Do vậy, các cơ quan, đơn vị cần giáo dục để cán bộ, chiến sĩ luôn nhận thức sâu sắc về tình hình nhiệm vụ, xác định rõ đối tượng, đối tác, âm mưu, thủ đoạn của nước ngoài, tính chất phức tạp của nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo hiện nay.

Quán triệt sâu sắc phương châm hành động “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, “kiên định nguyên tắc chiến lược, linh hoạt về sách lược” trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Chủ quyền biển, đảo và toàn vẹn lãnh thổ là thiêng liêng, bất di bất dịch, không thể để bị xâm phạm, không thể đánh đổi và không thể nhân nhượng. Làm cho bộ đội có niềm tin vững chắc vào tổ chức biên chế, vũ khí, trang bị và cách đánh của ta, nêu cao ý chí quyết tâm “dám đánh, biết đánh và quyết đánh thắng” kẻ thù xâm lược trong điều kiện chiến tranh hiện đại, chiến tranh có sử dụng vũ khí công nghệ cao. Mỗi cán bộ, chiến sĩ, mỗi con tàu, đài, trạm, đảo, nhà giàn phải luôn có ý thức thường trực sẵn sàng chiến đấu cao, khi có tình huống là xuất kích được ngay, khi có lệnh là sẵn sàng lên đường nhận nhiệm vụ, sẵn sàng chiến đấu hy sinh để bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Đi đôi với giáo dục, quán triệt, rèn luyện, các đơn vị phải kiên quyết đấu tranh những biểu hiện lơ là, mất cảnh giác, chủ quan hoặc tư tưởng dao động, lo sợ trước vũ khí, trang bị hiện đại của địch, sợ hy sinh, gian khổ, thoái thác nhiệm vụ.

Hai là, cơ quan tham mưu các cấp cần tích cực đổi mới, nâng cao khả năng nắm, đánh giá và dự báo tình hình, nhất là nắm và dự báo về địch, chuẩn bị tốt các phương án tác chiến, không bị động, bất ngờ trước mọi diễn biến phức tạp của tình hình trên biển.

Cơ quan tham mưu các cấp cần tham mưu có hiệu quả với Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân chủng và chỉ huy các đơn vị trong việc củng cố xây dựng hệ thống sở chỉ huy, hệ thống thông tin, quan sát, chỉ thị mục tiêu. Trên cơ sở đánh giá, nhận định đúng tình hình, cơ quan tham mưu các cấp phải giúp người chỉ huy xây dựng và chuẩn bị chu đáo các kế hoạch, phương án tác chiến cũng như đề xuất các phương thức đấu tranh phù hợp để bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo. Tăng cường chỉ đạo các đơn vị tổ chức diễn tập, luyện tập thuần thực các phương án, duy trì nghiêm nền nếp, chế độ sẵn sàng chiến đấu, hệ thống trực chỉ huy, trực ban, trực chiến các cấp. Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển nghệ thuật quân sự và nghệ thuật tác chiến Hải quân, trọng tâm là xây dựng cách đánh cho các lực lượng trên cơ sở vận dụng cách đánh truyền thống kết hợp với hiện đại

trong điều kiện mới, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tác chiến hiện đại đối với các môi trường: trong bờ, ngoài biển, trên không, dưới ngầm và trong không gian điện từ trường, thủy âm...

Ba là, tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập sẵn sàng chiến đấu.

Khả năng sẵn sàng chiến đấu của Quân chủng nói chung, các đơn vị nói riêng phụ thuộc rất nhiều vào trình độ kỹ - chiến thuật của bộ đội và trình độ tổ chức chỉ huy, hiệp đồng của người chỉ huy và cơ quan tham mưu các cấp. Do đó, các đơn vị cần tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng huấn luyện theo tinh thần Nghị quyết 765-NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương về “Nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013-2020 và những năm tiếp theo”. Quán triệt thực hiện tốt phương châm huấn luyện cơ bản, thiết thực, vững chắc, coi trọng huấn luyện đồng bộ, chuyên sâu, sát phương án, đối tượng tác chiến, chiến trường, tổ chức biên chế, vũ khí, trang bị kỹ thuật; tập trung “Huấn luyện nhiều, kỷ luật nghiêm, bảo đảm kỹ thuật tốt”, lấy nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo và xây dựng Quân chủng “cách mạng, chính

quy, tinh nhuệ, hiện đại” làm mục tiêu huấn luyện. Tăng cường luyện tập xử trí các tình huống, đẩy mạnh huấn luyện hiệp đồng, huấn luyện trong điều kiện tác chiến điện tử, thời tiết phức tạp và thực hành bắn đạn thật trên biển. Tổ chức tốt các hoạt động diễn tập để rèn luyện bản lĩnh, tác phong chỉ huy, nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật cho bộ đội, trình độ tổ chức chỉ huy cho đội ngũ cán bộ các cấp. Mặt khác, phải kết hợp chặt chẽ giữa huấn luyện với rèn luyện kỷ luật, xây dựng chính quy, tạo chuyển biến vững chắc về ý thức tổ chức kỷ luật của bộ đội, nhất là ý thức chấp hành các chế độ sẵn sàng chiến đấu.

Bốn là, tiếp tục đầu tư phát triển trang bị hiện đại để nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ chủ quyền vùng biển, đảo trong tình hình mới.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, Quân chủng tiếp tục tham mưu với Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đẩy mạnh đầu tư, mua sắm các trang, thiết bị hiện đại, có đủ khả năng quan sát, giám sát trên không, mặt biển, dưới mặt nước ở các khu vực

trọng điểm; các trang, thiết bị, vũ khí chủ lực (thông tin, radar, máy bay, tàu ngầm và các loại hỏa lực) thế hệ mới, có mức độ tự động hóa cao, khả năng tích hợp tốt, tính bảo mật cao, bảo đảm đủ sức răn đe và đánh thắng trong phạm vi không gian, thời gian nhất định khi xảy ra xung đột trên biển và sẵn sàng tác chiến bảo vệ các đảo xa bờ trong tình huống xung đột; sẵn sàng tham gia các hoạt động hỗ trợ nhân đạo và phòng, chống các mối đe dọa an ninh phi truyền thống trên biển.

Xây dựng hệ thống cơ sở bảo đảm hậu cần, kỹ thuật cơ bản, chính quy, trang thiết bị tiên tiến, đồng bộ, thống nhất và có khả năng bảo đảm trong mọi tình huống. Chú trọng kiện toàn tổ chức, lực lượng hậu cần gắn với xây dựng tiềm lực hậu cần nhân dân, hậu cần khu vực phòng thủ ven biển. Nghiên cứu đổi mới phương thức, nâng cao khả năng bảo đảm kỹ thuật cho các lực lượng, nhất là lực lượng hoạt động dài ngày trên biển, lực lượng được trang bị hiện đại.

Năm là, tiếp tục tham mưu cho Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về xây dựng, phát triển lực lượng Hải quân gắn với tổ chức, xây

dựng thế trận quốc phòng toàn dân trên biển vững mạnh, phù hợp với thế trận phòng thủ chung của cả nước.

Đây là khâu chuẩn bị sẵn thế trận và lực lượng ngay từ thời bình để nhanh chóng chuyển sang thời chiến khi có chiến tranh, hoặc xung đột vũ trang xảy ra theo tinh thần “muốn không có chiến tranh thì phải chuẩn bị cho chiến tranh, muốn không có xung đột thì phải chuẩn bị cho xung đột”. Quá trình xây dựng lực lượng, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân trên biển phải bám sát đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng, nhất là Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, Nghị quyết Trung ương 8 khóa XII về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

Xây dựng thế trận phải bảo đảm phát huy cao nhất sức mạnh của các lực lượng, trong đó Hải quân nhân dân là lực lượng nòng cốt. Thế trận phải đạt đến độ vững chắc, có chiều sâu, có tính liên hoàn bờ - biển - đảo, có khả năng chuyển hóa linh hoạt, để tất cả các thành phần lực lượng có thể hiệp đồng tác chiến chặt chẽ với nhau,

đồng thời từng lực lượng có thể độc lập tác chiến mà không bị cô lập.

Xây dựng Quân chủng Hải quân “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”, có cơ cấu tổ chức, biên chế chặt chẽ, thống nhất, tinh gọn, linh hoạt, mạnh, cân đối, đồng bộ cả về con người và vũ khí trang bị, có sức cơ động và sức chiến đấu cao, đáp ứng kịp thời với mọi diễn biến mau lẹ của tình hình nhiệm vụ và yêu cầu tác chiến hiện đại. Trong đó, cần chú trọng củng cố lực lượng tại chỗ và lực lượng cơ động đủ mạnh, tăng cường khả năng phòng ngự, chi viện bảo vệ đảo, nhà giàn, thêm lục địa, vùng đặc quyền kinh tế...

Cùng với xây dựng các lực lượng Hải quân, phải tích cực tổ chức, xây dựng, huấn luyện lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ biển rộng khắp và có cơ chế chính sách phù hợp để sẵn sàng động viên nhanh nhất khi có tình huống xảy ra. Chỉ có trên cơ sở phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp và tập trung của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, trong đó Quân chủng Hải quân làm nòng cốt mới có thể bảo đảm được khả năng bảo vệ chủ quyền, duy trì hòa bình, ổn định lâu dài trên biển, đảo góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Sáu là, coi trọng và đẩy mạnh đối ngoại quốc phòng trong tình hình mới.

Cần tiếp tục tăng cường hoạt động đối ngoại quốc phòng với các nước trên thế giới, nhất là các nước đối tác truyền thống, các nước có biển, các nước có ảnh hưởng lớn trên thế giới; thắt chặt đoàn kết với các nước ASEAN trong giải quyết các vấn đề liên quan đến Biển Đông. Phát huy vai trò Hải quân nhân dân Việt Nam trong việc tham gia các cơ chế hợp tác Hải quân đa phương, song phương trong khuôn khổ WPNS, ANCM, và các sự kiện Hải quân có uy tín do Hải quân các nước lớn đóng vai trò chủ đạo,... Qua đó, làm sâu sắc hơn quan hệ với Hải quân các nước, nâng cao vị thế của Hải quân Việt Nam trên trường quốc tế; xây dựng lòng tin và tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của bạn bè quốc tế đối với Việt Nam, thực hiện bảo vệ chủ quyền biển, đảo từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định trên Biển Đông và trong khu vực để xây dựng, phát triển đất nước.

Muốn không có chiến tranh, phải chuẩn bị tốt nhất cho chiến tranh. Đó là những hành động cụ thể nhất, thiết

thực nhất, góp phần thực hiện thắng lợi quan điểm của Đảng về “Bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; giữ nước từ khi nước chưa nguy”, ngăn ngừa, loại bỏ các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa.

Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là một trong hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta. Bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa là trách nhiệm và nghĩa vụ của toàn Đảng, toàn quân, của mỗi người dân Việt Nam; trong đó, lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Nhiệm vụ làm nòng cốt trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định trên biển là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu đã và đang đặt ra yêu cầu ngày càng cao và rất nặng nề đối với Quân chủng Hải quân. Toàn thể cán bộ, chiến sĩ Hải quân nhân dân Việt Nam nguyện phát huy truyền thống anh hùng, nêu cao tinh thần tự chủ, tự lực, tự cường, đoàn kết, sáng tạo, quyết tâm xây dựng Quân chủng “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa từ sớm, từ xa ■

CHỦ ĐỘNG NHẬN DIỆN, PHÒNG NGỪA, ĐẤU TRANH VỚI CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG, BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

● Đại tá, PGS, TS ĐỖ HUY HÀ

Trưởng phòng Đào tạo, Học viện Chính trị

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, cùng với sự bùng nổ của internet, mạng xã hội và những vấn đề nảy sinh từ mặt trái của cơ chế thị trường, hoạt động chống phá Quân đội của các thế lực thù địch ngày càng gia tăng. Đặc biệt hiện nay, lợi dụng không gian mạng, nhất là các trang mạng xã hội, là một phương thức chủ yếu để các thế lực thù địch triển khai một cách có hệ thống các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước và sự nghiệp đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng. Vì vậy, chủ động nhận diện, phòng ngừa và đấu tranh phòng,

chống các quan điểm sai trái, phản động của các thế lực thù địch trên không gian mạng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là một nhiệm vụ quan trọng hiện nay.

Hiện nay, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đang ráo riết đẩy mạnh thực hiện “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, “cách mạng cam”, “cách mạng màu”... để nhằm chống phá cách mạng nước ta. Những âm mưu thâm độc của chiến lược này được chúng thực hiện bằng nhiều cách thức, thủ đoạn khác nhau, trong đó việc lợi dụng các phương tiện công nghệ thông tin, truyền thông, đặc biệt là không gian mạng, nhằm phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư



Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng Việt Nam _ Ảnh: vietnamplus.vn

tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, gây mất ổn định chính trị - xã hội, kích động các lực lượng đối lập trở dậy, đòi đa nguyên đa đảng, tách lực lượng vũ trang ra khỏi sự lãnh đạo của Đảng, hướng nước ta vào quỹ đạo phát triển của chủ nghĩa tư bản, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Về nội dung, chúng tập trung tấn công vào một số nội dung cốt lõi thuộc hệ tư tưởng, đường lối của Đảng ta như:

Phủ nhận học thuyết Mác - Lênin, hạ thấp tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Chúng tập trung tuyên truyền, xuyên tạc và hạ thấp vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin, ra sức phủ định tính cách mạng, khoa học, nhân văn và các giá trị cốt lõi phù hợp với xu thế thời đại của chủ nghĩa Mác - Lênin. Chúng bài bác chủ nghĩa Mác - Lênin, tập trung tấn công vào những vấn đề có tính nguyên tắc then chốt, luận điểm cơ bản nhất, như phê phán học thuyết giá trị thặng dư; bác bỏ chủ nghĩa duy vật lịch sử, mà nền tảng là bác bỏ bản

chất cách mạng và khoa học của lý luận hình thái kinh tế - xã hội; phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và bản chất giai cấp công nhân của Đảng ta; phủ nhận lý luận về chủ nghĩa xã hội và xuyên tạc mục tiêu, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta... Chúng công kích, xuyên tạc nhằm “hạ bệ” tư tưởng Hồ Chí Minh thông qua việc phủ nhận nội dung, giá trị tư tưởng của Người; cắt rời, đối lập tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lênin; tuyệt đối hóa tư tưởng Hồ Chí Minh để phủ nhận gián tiếp tư tưởng của Người, cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin đã lỗi thời, chỉ cần dựa vào tư tưởng Hồ Chí Minh để nâng cao tính dân tộc của Đảng; nói xấu, bôi nhọ đời tư, hình ảnh lãnh tụ cộng sản, lãnh tụ Đảng ta... nhằm chống phá, xuyên tạc, phủ nhận quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hiện nay, nhất là đường lối đổi mới của Đảng ta.

Chúng đồng nhất đối mới chính trị với thay đổi chế độ chính trị; phủ nhận, bôi đen những thành tựu, cường điệu, thổi phồng, khoét sâu vào những tiêu cực, khuyết tật, tạo cái

nhìn đen tối, bi quan về tình hình đất nước; phủ nhận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đòi xóa bỏ sở hữu toàn dân và kinh tế nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân đồng nhất với tư nhân hóa nền kinh tế, xóa bỏ vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước; cổ xúy “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang, phủ nhận bản chất cách mạng và nhân dân của lực lượng vũ trang, chia rẽ Quân đội nhân dân và Công an nhân dân; tán dương nền tự do báo chí tư sản, vai trò “quyền lực thứ tư” của báo chí, nhân danh tự do sáng tạo để tách sự lãnh đạo của Đảng khỏi hoạt động báo chí, văn học, nghệ thuật; thúc đẩy hình thành các tổ chức “xã hội dân sự” trá hình, từ đó cho ra đời các tổ chức đối lập chính trị ở Việt Nam; tiếp tục lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo để làm ngòi nổ chống phá cách mạng...

Phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và xã hội. Chúng công kích vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, cho rằng dẫu quá khứ có một số việc Đảng làm được, nhưng nay sang thời kỳ Đảng đã hết vai trò lịch sử, không còn đủ khả năng lãnh đạo đất

nước. Chúng bác bỏ cương lĩnh, đường lối, quan điểm và các nguyên tắc cơ bản về chính trị, tư tưởng và tổ chức hoạt động của Đảng; phê phán Đảng là độc tài, độc đoán, thủ tiêu dân chủ và động lực phát triển đất nước; đòi xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, thực hiện đang nguyên chính trị, đa đảng đối lập. Chúng mô tả Đảng ta là một bộ máy tham nhũng, lợi ích nhóm, nguyên nhân của xã hội mất dân chủ, tự do; tung tin bịa đặt trong Đảng có phe này, phái nọ; bịa đặt, nói xấu lãnh đạo cấp cao, vu cáo cán bộ của Đảng và Nhà nước. Chúng cho rằng: “học thuyết, tư tưởng Mác - Lênin lại rất khiếm khuyết, sai lầm, ảo tưởng và Đảng Cộng sản Việt Nam đã tự cột mình vào đó, cho nên sự nghiệp, lý tưởng của nó, của chế độ do nó lập nên đương nhiên trở thành một sự nghiệp, một lý tưởng đù dây”¹. Phân tích tình hình Việt Nam hiện nay, chúng cho rằng: “Chế độ Cộng sản Việt Nam đang tan rã từng mảng”²; “Hiện tại chế độ mục ruỗng hơn lúc đó rất nhiều... Thể chế đang tan rã từng mảng”; rồi kết luận: “sự sụp đổ là tất yếu, sẽ đến rất bất ngờ”. Chúng phủ nhận công lao to lớn

Đảng Cộng sản Việt Nam đối với đất nước, dân tộc và đòi “giải thể” Đảng. Chúng cho rằng: “Cả dân tộc bị nhà cầm quyền cộng sản dắt mũi, xô xiên”³; “Đảng Cộng sản đã biến Việt Nam thành một đất nước tan nát!”, “đã bán đất dâng biển”, “Văn hóa xuống cấp trầm trọng”, “Đạo đức suy đồi đến tận cùng”, “Xã hội mất niềm tin”, “Triệt tiêu mọi quyền căn bản của công dân”, “Nợ công chồng chất”, “Tài nguyên quốc gia bị hủy hoại”, “Môi trường đầy chất độc hại”, “Lệ thuộc ngoại bang Trung Cộng”, “gieo rắc sợ hãi cùng thái độ yếm thế, nhu nhược và hủ bại”⁴.

Xuyên tạc bản chất cách mạng, chức năng, nhiệm vụ Quân đội, kích động chia rẽ nội bộ Quân đội, chia rẽ Quân đội với các bộ, ngành, địa phương. Lợi dụng không gian mạng, các thế lực thù địch phát tán các tài liệu, bài viết, lồng ghép các hình ảnh, tạo các video clip tuyên truyền các thông tin có nội dung xuyên tạc, nói xấu nội bộ, đả kích cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội; kích động, xuyên tạc bản chất cách mạng, chức năng, nhiệm vụ Quân đội, bôi nhọ lãnh đạo, chỉ huy, hình ảnh Bộ đội Cụ Hồ nhằm từng

bước thăm thấu, tác động vào nhận thức, tình cảm, gây hoài nghi trong cán bộ, chiến sĩ về đường lối lãnh đạo của Đảng, thực trạng của xã hội, vai trò của Quân đội hiện nay với mục đích làm cho nội bộ dao động về tư tưởng, giảm sút niềm tin và ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ tiến tới thực hiện “phi chính trị hóa” quân đội. Lợi dụng vấn đề, ngày 10/8/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về Dự án Luật Biên phòng Việt Nam, tại hội nghị này, đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an và đồng chí Thứ trưởng Bộ Quốc phòng đưa ra các ý kiến về thẩm quyền duy trì công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội khu vực biên giới, cửa khẩu, trang phần động Việt Tân phát tán tài liệu “Bộ Công an giành quyền kiểm soát biên giới với Bộ Quốc phòng”... nhằm gây chia rẽ giữa Quân đội và Công an.

Về hình thức, các thế lực thù địch thường sử dụng các hình thức, thời điểm chống phá như sau:

Kết hợp đấu tranh trực diện với sử dụng thông tin đa chiều, tấn suất dày đặc, gây nhiễu loạn thông tin trên không gian mạng. Trong các thông tin xấu độc trên không gian mạng, những

luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch tấn công trực diện vào những vấn đề lý luận cốt lõi thuộc nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Hiện nay, sự chống phá này không chỉ ở diện rộng bằng những bài viết dung tục, thù hận, cực đoan một chiều như trước đây, các thế lực thù địch đầu tư xây dựng và sử dụng ngày càng nhiều bài viết đa tầng thông tin, đa quan điểm, với nhiều chiêu trò đánh tráo khái niệm, ngụy tạo thông tin tuyên truyền hết sức tinh vi, khiến công tác đấu tranh của ta càng thêm khó khăn, phức tạp. Nội dung thông tin xuyên tạc, sai trái, thù địch hết sức đa dạng, phức tạp, trên tất cả các lĩnh vực: tư tưởng, chính trị, xây dựng Đảng, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh... Các thế lực thù địch phát tán dày đặc và với tần suất lớn những thông tin xấu, độc trên không gian mạng, thực hiện thủ đoạn “mưa dầm thấm lâu”, “tâm lý chiến” hết sức thâm độc. Mặt khác, chúng đan cài, trộn lẫn tinh vi thông tin thật - giả để dẫn dụ độc giả lạc vào ma trận thông tin, từ đó bị hướng lái theo luồng thông tin sai lệch; khoác áo “khách quan, khoa học”, núp bóng “phản biện độc lập”, ngụy tạo sự khách

quan để xuyên tạc nhiều vấn đề lý luận chính trị, từ “giả khoa học” chuyển hóa thành “giả chính trị” hết sức phức tạp, tinh vi.

Thời điểm chống phá, tập trung vào thời điểm diễn ra những sự kiện chính trị lớn của Đảng, của đất nước, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, những “điểm nóng” về an ninh, trật tự xã hội, sai phạm của một số tổ chức, cá nhân trong nước. Trước những biến động lớn của thế giới, nhất là những vấn đề tại các nước đi theo con đường chủ nghĩa xã hội, có đảng cánh tả cầm quyền để thực hiện các “chiến dịch” cao điểm công kích, chống phá ta ở quy mô lớn. Có sự cấu kết chặt chẽ giữa các đối tượng phản động lưu vong, số đối tượng chống đối bên ngoài với những phần tử cơ hội, bất mãn chính trị trong nước, được hậu thuẫn, “hà hơi tiếp sức” bằng nhiều nguồn lực bởi các tổ chức phản động, khủng bố, tổ chức phi chính phủ, chính phủ một số nước phương Tây..., hình thành mạng lưới chống đối rộng khắp, “nội công ngoại kích”, tạo thành nhiều mũi tấn công, trên nhiều lĩnh vực. Mặt khác, các thế lực thù địch sử dụng các phương tiện, kênh truyền thông phản động ngoài

nước, kết hợp với phê phán hệ thống báo chí chính thống của ta. Hệ thống các phương tiện truyền thông phản động ngoài nước đa dạng, số lượng nhiều, một số là những tập đoàn truyền thông quy mô, có số lượng khán - thính - độc giả cao, diện bao phủ thông tin rộng, đa quốc gia, kết nối với các phương tiện truyền thông xã hội, nên sức chống phá lớn. Cùng với việc phát triển các kênh truyền thông phản động, các thế lực thù địch ra sức đả kích, hạ thấp uy tín hệ thống báo chí chính thống trong nước của ta, với những luận điệu xuyên tạc về bản chất nền báo chí cách mạng Việt Nam, về sự lãnh đạo của Đảng đối với báo chí, các chức năng xã hội của báo chí, về tự do báo chí... Chúng cung cấp tiền, o bế một số “ngọn cờ”, “cây bút” có lượng người theo dõi lớn, ít nhiều có khả năng chi phối, dẫn dắt dư luận xã hội; sử dụng ngày càng nhiều các bài bình luận, chuyên luận phân tích sâu, luận điệu giả trá lắt léo, tinh vi...

Để đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cần tập trung thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp,

trong đó chú trọng một số giải pháp trọng tâm như sau:

Một là, đẩy mạnh công tác nghiên cứu tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, nhằm khẳng định vị thế, vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạch định đường lối xây dựng và phát triển đất nước, làm cho hệ tư tưởng này có sức sống, sức hút “tự nhiên” và giữ vai trò chủ đạo trong đời sống xã hội ta. Qua đó cung cấp luận cứ khoa học cho cuộc đấu tranh, phê phán quan điểm, tư tưởng sai trái, thù địch chống phá Việt Nam trên không gian mạng. Gắn kết chặt chẽ cuộc đấu tranh bảo vệ hệ tư tưởng của xã hội với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh; nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính chủ động, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tuyên truyền và tư tưởng, lý luận; gắn kết chặt chẽ giữa “xây” và “chống” trong công tác này nhằm tạo ra sức tự đề kháng trước những luận điệu tuyên truyền, xuyên

tạc của các thế lực thù địch trên không gian mạng.

Hai là, tăng cường công tác nắm tình hình, nghiên cứu dự báo, phát hiện kịp thời âm mưu, thủ đoạn hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc của các thế lực thù địch. Đặc biệt là các âm mưu, thủ đoạn, phương thức hoạt động mới của các thế lực thù địch trên không gian mạng để vạch trần các luận điệu sai trái, xuyên tạc, thù địch; dự báo thời điểm các thế lực thù địch đẩy mạnh các chiến dịch phá hoại tư tưởng trên mạng xã hội để kịp thời triển khai biện pháp đấu tranh, ngăn chặn. Trong đó, đặc biệt chú trọng nắm tình hình từ sớm, từ xa, nắm tình hình ngay từ trung tâm phá hoại tư tưởng ở bên ngoài, từ những phần tử cơ hội chính trị, phần tử phản động trong nước phát tán thông tin trên mạng xã hội để chủ động triển khai công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn.

Ba là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhân dân về bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, bằng minh chứng cụ thể từ những

thắng lợi trong lịch sử dân tộc và trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước hiện nay; về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng lý luận của Đảng; về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch nhằm tuyên truyền, xuyên tạc hệ tư tưởng của xã hội ta trên mạng xã hội... để từ đó thúc đẩy mọi người tự giác tham gia công tác phòng ngừa, đấu tranh. Làm cho cán bộ, đảng viên và người dân, đặc biệt là thanh, thiếu niên thấy rõ tác hại của các thông tin phản động, xuyên tạc; có khả năng nhận diện và “miễn dịch” các nội dung thông tin xấu độc, nguy hại đối với xã hội.

Bốn là, sử dụng hệ thống thông tin đại chúng, chính thống tuyên truyền “làm loãng” thông tin xấu, độc bằng xây dựng tuyến, luồng, vệt bài viết có thông tin tích cực hoặc trực diện phản bác những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch để liên tục phủ lên và tiến tới chiếm thế thượng phong trên không gian mạng, không gian các phương tiện truyền thông mới, truyền thông xã hội. Kết hợp hài hòa giữa lan tỏa phổ rộng thông tin với ngày càng coi trọng chiều sâu thông tin, trong đó đặc biệt chú trọng xây dựng hệ bài chuyên

luận chuyên sâu bẻ gãy từ gốc những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch bằng lý luận, có hệ thống luận cứ, luận chứng chặt chẽ, tính thuyết phục cao, giúp độc giả hiểu sâu, thấy rõ bản chất vấn đề, từ đó có niềm tin khoa học vững chắc vào nền tảng tư tưởng của Đảng. Đây là phương thức đấu tranh có chiều sâu, căn cơ, kịp thời và chủ động ngăn chặn thủ đoạn chuyển hướng chống phá của các thế lực thù địch nhằm vào những vấn đề cốt lõi thuộc hệ tư tưởng và nền tảng lý luận của Đảng ta.

Năm là, tăng cường công tác quản lý nhà nước về báo chí, truyền thông, internet, mạng xã hội và thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trên lĩnh vực này. Qua đó chủ động phát hiện những hành vi sai phạm, xu hướng lệch lạc của một số phóng viên, nhà báo blogger thoái hóa, biến chất; phát hiện các tài liệu, bài viết tán phát các luận điệu xuyên tạc, thù địch để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời. Chủ động phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các trang mạng độc hại, các blog “đen” thường đăng tải các tin, bài, phim ảnh có nội dung xấu, độc hại, trái ngược với quan điểm của Đảng, pháp luật của

Nhà nước. Tăng cường các thông tin chính diện, tạo lập ngân hàng thông tin để trực tiếp đấu tranh ngay từ đầu. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực thông tin, truyền thông, quản lý internet, cần xác định những quan hệ xã hội nảy sinh trên lĩnh vực này chưa được pháp luật điều chỉnh để kiến nghị cơ quan chức năng xây dựng, ban hành các văn bản pháp luật phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn.

Sáu là, tiếp tục thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, làm cho nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc; không ngừng nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế. Đó là minh chứng sinh động nhất nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ta, đập tan luận điệu tuyên truyền sai trái, thù địch chống phá nước ta trên mạng xã hội. Giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện, các vụ đình công, bãi công... ngay từ cơ sở, không để hình thành “điểm nóng”, không để kẻ địch lợi dụng không gian mạng để tung tin, cắt ghép thông tin, hình ảnh sai trái phát tán trên mạng xã

hội. Trong xử lý các vấn đề nhạy cảm phải tính toán, cân nhắc thời điểm phù hợp, đảm bảo các yêu cầu đặt ra theo hướng kiên định về nguyên tắc nhưng khôn khéo, linh hoạt về phương pháp, tranh thủ được sự ủng hộ rộng rãi của nhân dân trong và ngoài nước, kiên quyết không để sơ hở để kẻ địch lợi dụng vu cáo, xuyên tạc.

Chủ động nhận diện, phòng ngừa đấu tranh, ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là một nhiệm vụ quan trọng, là cuộc chiến đầy khó khăn, phức tạp. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và với những thành tựu đã đạt được trong công tác này những năm qua, tin tưởng rằng, những năm tới, chúng ta sẽ thực hiện thành công công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc của các thế lực thù địch trên không gian mạng góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng, đường lối, quan điểm của Đảng, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa - chế độ tốt đẹp mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đang xây dựng ■

HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG TỌA ĐÀM VỚI QUÂN KHU 7 VỀ CHIẾN LƯỢC BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG TÌNH HÌNH MỚI



Quang cảnh buổi tọa đàm _ Ảnh: hdlv.vn

Ngày 13/3, Quân khu 7 phối hợp Hội đồng Lý luận Trung ương tổ chức Tọa đàm một số vấn đề lý luận - thực tiễn về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Các đồng chí: Thượng tướng, PGS, TS Nguyễn Văn Thành, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch kiêm Trưởng tiểu ban Quốc phòng

An ninh - Đối ngoại, Hội đồng Lý luận Trung ương; Trung tướng Nguyễn Trường Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Tư lệnh Quân khu 7; Trung tướng Trần Hoài Trung, Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Quân khu 7 đồng chủ trì tọa đàm.

Trình bày báo cáo của Đảng ủy Quân khu 7 tổng kết 10 năm thực hiện Nghị

quyết Trung ương 8, khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Thiếu tướng Hoàng Đình Chung, Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Quân khu, Chủ nhiệm Chính trị Quân khu khẳng định: Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu và cấp ủy, chỉ huy các cấp chủ động, sáng tạo, tự lực tự cường, đột phá triển khai nhiều chủ trương, đề án, mô hình mới mang tính chiến lược và ý nghĩa chính trị, xã hội sâu sắc, có sức lan tỏa mạnh mẽ, phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp, huy động tối đa các nguồn lực, xây dựng tiềm lực, lực lượng, thế trận quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Trong đó tiềm lực chính trị tinh thần được giữ vững và tăng cường, Nhân dân tin tưởng, đồng thuận với Đảng và chính quyền, yêu thương, giúp đỡ LLVT; kinh tế kết hợp với quốc phòng, an ninh ngày càng chặt chẽ; tiềm lực, lực lượng, thế trận khu vực phòng thủ

được xây dựng, củng cố hoàn thiện, “thế trận lòng dân” vững chắc, trở thành điểm sáng của toàn quân, toàn quốc. LLVT Quân khu vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu”, có chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu cao, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hòa bình ổn định, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Các ý kiến phát biểu và tham luận tại buổi tọa đàm tập trung làm rõ kết quả đạt được và những vấn đề đặt ra qua 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 8, khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới trên địa bàn Quân khu 7.

Trung tướng Trần Hoài Trung, Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Quân khu cho biết, Quân khu 7 có vị trí chiến lược, trọng điểm của miền Nam và cả nước. Vừa rồi Bộ Chính trị ban hành 7 nghị quyết về

Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu và cấp ủy, chỉ huy các cấp chủ động, sáng tạo, tự lực tự cường, đột phá triển khai nhiều chủ trương, đề án, mô hình mới mang tính chiến lược và ý nghĩa chính trị, xã hội sâu sắc, có sức lan tỏa mạnh mẽ, phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp, huy động tối đa các nguồn lực, xây dựng tiềm lực, lực lượng, thế trận quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của các vùng, địa phương trên cả nước thì có tới 5 nghị quyết liên quan đến Quân khu 7. Từ vị trí, vai trò quan trọng của địa bàn, đặt ra nhiều trở ngại với Thường vụ Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 7 xác định có 3 cái lo: Lo xây dựng LLVT Quân khu, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, khu vực phòng thủ; lo cho dân và lo giúp bạn Campuchia. Quân khu đã triển khai hiệu quả công tác bảo vệ biên giới quốc gia với nhiều chủ trương sáng tạo, hiệu quả như: Chỉ đạo quyết liệt, hoàn thành giai đoạn 1 xây dựng đường tuần tra biên giới, đang triển khai giai đoạn 2; xây dựng các chốt dân quân thường trực biên giới; khu dân cư liền kề chốt dân quân, đồn, trạm biên phòng biên giới. Nhiều chủ trương, mô hình được triển khai hiệu quả như: Đơn vị, địa phương tuyển sau hỗ trợ đơn vị, địa phương tuyển trước; xây dựng lực lượng chính trị nòng cốt trong khu chế xuất, khu công nghiệp; gắn kết thân thiện, giúp đỡ đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào tôn giáo; xây dựng LLVT địa

phương vững mạnh từ cơ sở; xây dựng đại đội dân quân thường trực cấp tỉnh, thành phố luân phiên huấn luyện, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ; giúp đỡ Quân đội Hoàng gia và nhân dân Campuchia. Đồng chí Chính ủy Quân khu đề nghị đoàn công tác của Hội đồng Lý luận Trung ương đề xuất với Đảng, Nhà nước tiếp tục tăng cường kiểm soát thông tin xuyên tạc, sai sự thật trên không gian mạng; có chính sách phù hợp để nâng cao đời sống sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trẻ, dân quân tự vệ, công nhân; tranh thủ thời cơ đất nước hòa bình, ổn định đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án xây dựng khu vực phòng thủ; đề nghị Trung ương nghiên cứu, ban hành nghị quyết mới về chiến lược bảo vệ Tổ quốc để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trước sự thay đổi về tình hình thế giới, khu vực, trong nước và việc xuất hiện những vấn đề mới về an ninh phi truyền thống.

Làm rõ hơn những kết quả LLVT Quân khu đạt được trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 8, khóa XI, Trung tướng Nguyễn Trường Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Tư lệnh Quân khu cho biết, để hiện thực hóa

chủ trương đưa dân lên định cư ở biên giới, góp sức giữ biên cương, Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu đã trao đổi, thống nhất và nhận được sự ủng hộ cao của cấp ủy, chính quyền các địa phương trên địa bàn Quân khu trong việc tạo điều kiện về cơ chế, chính sách, hỗ trợ kinh phí, xây dựng các công trình đảm bảo hạ tầng cho các điểm dân cư liên kế chốt dân quân, đồn, trạm biên phòng. LLVT Quân khu đã triển khai hiệu quả công tác xây tặng trên 1.000 căn nhà tình nghĩa quân dân và các công trình sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao để tặng các cơ sở tôn giáo. Trong cao điểm phòng, chống dịch bệnh Covid-19, Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu phát huy sức mạnh tổng hợp các nguồn lực, tích cực, chủ động triển khai nhiều cách làm thiết thực, hiệu quả, không quản gian khổ, hiểm nguy để “chống dịch, cứu dân”, là lực lượng nòng cốt, chung sức cùng cấp ủy, chính quyền các địa phương đưa cuộc sống trở về trạng thái bình thường mới.

Phát biểu tại buổi tọa đàm, Thượng tướng PGS, TS Nguyễn Văn Thành, Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương đánh giá, 10 năm qua, Đảng ủy Quân khu 7 đã tích cực, chủ động

triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 8, khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Điều đó được thể hiện qua việc xây dựng chương trình hành động sát với mục tiêu của nghị quyết và phù hợp với đặc thù của LLVT Quân khu, trên cơ sở đó xây dựng các kế hoạch, hướng dẫn thực hiện cụ thể, thiết thực. Quân khu có những cách làm hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc với các chủ trương, mô hình đột phá, sáng tạo.

Thượng tướng Nguyễn Văn Thành thống nhất với ý kiến của các đại biểu đề nghị Trung ương nghiên cứu, ban hành nghị quyết mới về chiến lược bảo vệ Tổ quốc để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, đồng thời cho biết kết quả của buổi tọa đàm tại Quân khu 7 và một số cơ quan, đơn vị của Bộ Quốc phòng là cơ sở để Hội đồng Lý luận Trung ương xây dựng Báo cáo tư vấn “Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, phục vụ Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8, khóa XIII ■

PV

HỘI THẢO “KINH TẾ VIỆT NAM QUA 50 NĂM THỐNG NHẤT XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN”



Quang cảnh Hội thảo _ Ảnh: kinhhtedothi.vn

Nhằm góp phần vào việc xây dựng Báo cáo tổng kết: “Những vấn đề lý luận - thực tiễn qua 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, góp phần hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên

chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, phục vụ nhiệm vụ tư vấn cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ngày 21-3-2023, tại Hà Nội, Hội đồng Lý luận Trung ương phối hợp với Trường Đại học Kinh tế quốc dân tổ chức Hội thảo khoa học “*Kinh tế Việt Nam qua 50 năm thống nhất xây dựng*

CNXH và bảo vệ Tổ quốc: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”.

Tham dự Hội thảo có đông đảo các nhà khoa học, nhà quản lý, đại diện nhiều Ban, ngành, địa phương trong cả nước. Gần 40 tham luận khoa học đã được gửi tới Hội thảo.

PGS, TS Phạm Văn Linh - Phó Chủ tịch HĐLLTƯ, GS, TS Phạm Hồng Chương, Hiệu trưởng trường ĐH KTQD đồng chủ trì Hội thảo.

Qua 50 năm thống nhất đất nước, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế đất nước

đã có những thành công cả về lý luận và thực tiễn. Về mặt lý luận đó là đột phá nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhận thức lý luận về các thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về các mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế với các lĩnh vực khác, về phát triển nhanh,

bền vững...Chính những đổi mới này đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, nhanh chóng đưa Việt Nam từ một trong những quốc gia nghèo nhất trên thế giới trở thành quốc gia thu nhập trung bình. Và như Tổng Bí thư khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

Qua 50 năm thống nhất đất nước, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế đất nước đã có những thành công cả về lý luận và thực tiễn.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế vẫn còn những hạn chế, bất cập cả về lý luận và thực tiễn. Trước yêu cầu đầy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, phấn đấu

đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, cần tổng kết toàn diện những vấn đề lý luận, thực tiễn về xây dựng và bảo vệ đất nước theo định hướng XHCN những năm qua, trong đó có nội dung phát triển kinh tế nhằm góp phần xây dựng luận cứ để xuất các nội dung xây dựng Văn kiện



TS Cao Đức Phát trình bày tham luận tại Hội thảo _ Ảnh: kinhtedothi.vn

Đại hội XIV của Đảng.

Trong khuôn khổ của chương trình làm việc, Hội thảo đã tập trung thảo luận sâu vào các nội dung trọng tâm, đó là:

Thứ nhất, vấn đề mô hình tăng trưởng kinh tế qua 50 năm thống nhất, xây dựng và phát triển đất nước.

Thứ hai, vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với thực hiện phát triển nhanh, bền vững, và phát triển kinh tế số;

Thứ ba, vấn đề nhận thức lý luận và phát huy trong thực tiễn vai trò các thành phần và khu vực kinh tế;

Thứ tư, vấn đề phân bổ nguồn lực

và phân phối thành quả trong phát triển: nhận thức và thực tiễn, vấn đề đặt ra cũng như tác động của nó đến quá trình thúc đẩy tăng trưởng đi liền với tiến bộ, công bằng xã hội;

Thứ năm, vấn đề phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong 50 năm qua;

Thứ sáu, vấn đề mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại gắn với xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN;

Thứ bảy, vấn đề phát triển kinh tế gắn với xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ■

PV